



# BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

**SỐ 44/2022**

**Từ 07/11 - 11/11/2022**

**TIN NỘI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

**TIN TRUNG ƯƠNG**

**CHỈ ĐẠO NỘI DUNG**

\*

**TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA**  
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ  
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO  
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH  
CỦA CHÍNH PHỦ

**ÔNG PHẠM MINH HÙNG**  
VỤ TRƯỞNG  
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH  
BỘ NỘI VỤ  
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO  
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH  
CỦA CHÍNH PHỦ

**BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY**

\*

**TRUNG TÂM THÔNG TIN  
BỘ NỘI VỤ**

**ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ**

**SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT  
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI**

**ĐIỆN THOẠI**

**024.62821016**

**EMAIL**

**BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN**

**WEBSITE**

**HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ:**

**TRẢ LỜI CHẤT VẤN VỀ CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG;  
GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC TÌNH TRẠNG CÔNG CHỨC  
VIÊN CHỨC NGHỈ VIỆC**

Thủ tướng Chính phủ có văn bản trả lời chất vấn của đại biểu Quốc hội về giải pháp khắc phục tình trạng cán bộ, công chức, viên chức nghỉ việc; thực hiện lộ trình cải cách tiền lương.



*Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính trả lời chất vấn đại biểu Quốc hội*

**Cán bộ, công chức, viên chức nghỉ việc ngày càng tăng; chính sách tiền lương chưa theo kịp mặt bằng cuộc sống**

Thủ tướng Chính phủ nhận được Công văn của Tổng Thư ký Quốc hội chuyển Phiếu chất vấn của Đại biểu Quốc hội Nguyễn Tạo thuộc Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Lâm Đồng tại Kỳ họp Quốc hội thứ 4, Quốc hội Khóa XV về: "Tình trạng cán bộ, công chức, viên chức nghỉ việc trong gần 3 năm trở lại đây nhất là ở lĩnh vực y tế, giáo dục ngày càng tăng là hồi chuông cảnh báo về vấn đề cần sớm thực hiện chính sách cải cách tiền lương trong hệ thống cơ quan nhà nước.

Thực trạng cho thấy hàng loạt cán bộ y tế, giáo dục công lập có năng lực, trình độ cao chuyển dịch sang khối tư nhân hoặc tự mở cơ sở riêng, đây là dấu hiệu đang có dòng chảy mạnh trong cán bộ, công chức, viên chức nhà nước ra bên ngoài, mà nguyên nhân bắt đầu từ sự dịch chuyển kinh tế giữa môi trường công - tư, chế độ chính sách, tiền lương hệ công lập chưa theo kịp mặt bằng đời sống.

Bên cạnh đó cũng có những nguyên nhân từ áp lực công việc ở các thành phố lớn như Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Bình Dương nhất là trong thời điểm đại dịch COVID-19 bùng phát.

Vì nhiều các nguyên nhân khách quan, nhất là tác động của dịch bệnh COVID-19 đã khiến cho lộ trình cải cách tiền lương bị chậm lại, tuy nhiên đây là vấn đề cần phải nguyên cứu, đánh giá thận trọng và sớm thực hiện; trong điều kiện chưa thể cải cách căn bản tiền lương được, thì nên chăng Chính phủ sớm trình Quốc hội phương án điều chỉnh, tăng lương cơ sở để phần nào thu nhập của cán bộ, công chức, người lao động theo kịp mặt bằng chung của đời sống thực tế?".

### **Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp để khắc phục tình trạng cán bộ, công chức nghỉ việc**

Về vấn đề trên, tại Công văn số 992/TTg-KTTH ngày 28/10/2022 nêu rõ: Thời gian vừa qua, tình trạng cán bộ, công chức, viên chức nghỉ việc và chuyển từ khu vực công sang khu vực tư ngày càng tăng, nhất là lĩnh vực y tế, giáo dục, có nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan, trong đó có nguyên nhân chế độ, chính sách tiền lương đối với khu vực công (bao gồm cả viên chức các ngành y tế, giáo dục) còn nhiều khó khăn so với nhu cầu cần thiết của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động như ý kiến Đại biểu nêu.

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương kịp thời nắm bắt, tổng hợp tình hình, thực hiện đồng bộ các giải pháp để từng bước khắc phục tình trạng cán bộ, công chức, viên chức nghỉ việc, thôi việc, cụ thể là: (1) Hoàn thiện cơ chế, chính sách thu hút, đãi ngộ, trọng dụng cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện cải cách chính sách tiền lương theo lộ trình; (2) Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu trong công tác quản lý, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng cán bộ, công chức, viên chức; (3) Có cơ chế phát hiện, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí cán bộ có năng lực vào vị trí lãnh đạo, quản lý; đẩy mạnh việc thi tuyển lãnh đạo quản lý; (4) Khuyến khích, tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức tham gia học tập, nâng cao trình độ, năng lực ở trong nước và ngoài nước; (5) Xây dựng môi trường làm việc công bằng, dân chủ, thân thiện, đoàn kết, chuyên nghiệp, hiện đại, có điều kiện để thể hiện năng lực....

### **Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện các nội dung cụ thể của chính sách tiền lương mới**

Đối với việc thực hiện cải cách chính sách tiền lương, từ năm 2020 đến nay, do tác động bất lợi của nhiều yếu tố, đặc biệt là ảnh hưởng trực tiếp của dịch bệnh COVID-19, việc chuẩn bị các điều kiện để thực hiện tổng thể cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang theo yêu cầu tại Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị Trung ương 7 Khóa XII cần được xem xét, tính toán thận trọng và có lộ trình phù hợp để bảo đảm kiên định mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, đồng thời cải thiện từng bước đời sống của người hưởng lương trong khu vực công.

Tại Hội nghị Trung ương 6 Khóa XIII, Ban Cán sự đảng Chính phủ đã báo cáo Trung ương phương án điều chỉnh mức lương cơ sở từ 1.490.000 đồng/tháng lên 1.800.000 đồng/tháng (tăng 20,8%) để tăng lương cho cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang trong năm 2023 (trong đó có viên chức ngành giáo dục và y tế) và điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công cho phù hợp với mức tăng lương cơ sở.

Thực hiện Kết luận của Trung ương, Chính phủ đã hoàn thiện hồ sơ để trình Quốc hội tại kỳ họp thứ 4 (Quốc hội khóa XV) việc điều chỉnh mức lương cơ sở, lương hưu, trợ cấp bảo

hiêm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công; đồng thời, chỉ đạo các Bộ, cơ quan liên quan tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện các nội dung cụ thể của chính sách tiền lương mới, bảo đảm phù hợp với quan điểm, mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ và giải pháp cải cách chính sách tiền lương theo yêu cầu tại Nghị quyết số 27-NQ/TW, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định vào thời điểm phù hợp; chỉ đạo các Bộ, cơ quan triển khai thực hiện Kết luận số 25-KL/TW ngày 30/12/2021 của Bộ Chính trị về chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với viên chức làm chuyên môn y tế dự phòng, y tế cơ sở.

*Nguồn: baochinhpvu.vn*

## QUỐC HỘI BIỂU QUYẾT THÔNG QUA LUẬT THỰC HIỆN DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ VỚI TỶ LỆ TÁN THÀNH RẤT CAO

Sáng ngày 10/11, tiếp tục chương trình Kỳ họp thứ Tư, dưới sự điều hành của Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Khắc Định, Quốc hội khóa XV đã biểu quyết thông qua Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, với 443/455 đại biểu Quốc hội có mặt, biểu quyết tán thành, chiếm 97,36%.

Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở được Quốc hội khóa XV thông qua gồm 06 Chương, 91 Điều, giảm 01 Điều so với dự thảo Luật trình Quốc hội đầu Kỳ họp thứ 4 vừa qua.

Luật này quy định về nội dung, cách thức thực hiện dân chủ ở cơ sở, quyền và nghĩa vụ của công dân trong thực hiện dân chủ ở cơ sở và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong việc bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Chính phủ là cơ quan trình, Bộ Nội vụ là cơ quan chủ trì soạn thảo, Ủy ban Pháp luật của Quốc hội là cơ quan thẩm tra. Dự thảo Luật đã được các đoàn đại biểu Quốc hội, các đại biểu Quốc hội thảo luận và cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 3 và đầu Kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XV. Trên cơ sở tiếp thu ý kiến đóng góp của các đại biểu Quốc hội và các cơ quan liên quan, Bộ Nội vụ và Ủy ban Pháp luật của Quốc hội đã nghiêm túc nghiên cứu, rà soát kỹ lưỡng, bổ sung, chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, trình Quốc hội khóa XV xem xét thông qua vào sáng nay 10/11/2022 tại Kỳ họp thứ 4.

Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2023.

**Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Khắc Định** cho biết, trong 5 dự án Luật được Quốc hội xem xét thông qua tại Kỳ họp thứ 4, dự án Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở là luật mới, lần đầu được xem xét thông qua, là dấu ấn của nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV trong việc kịp thời thể chế hóa đường lối Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và định hướng chương trình xây dựng pháp luật cả nhiệm kỳ khóa XV.

Phó Chủ tịch Quốc hội nêu rõ, quá trình tiếp thu, chỉnh lý dự án Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở được tiến hành dân chủ, thận trọng và khẩn trương. Các đại biểu Quốc hội đã đưa ra nhiều ý kiến tâm huyết, trí tuệ, toàn diện để xây dựng, hoàn thiện dự án Luật.

*Nguồn: tcnn.vn*

## TẠO ĐIỀU KIỆN TỐT NHẤT CHO TRÍ THỨC LÀM VIỆC, CÔNG HIỆN, LAN TỎA GIÁ TRỊ TỐT ĐẸP

Sáng ngày 09/11, tại Trụ sở Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam chủ trì cuộc làm việc với các Bộ, ngành về xây dựng dự thảo Chiến lược quốc gia phát triển đội ngũ trí thức đến năm 2030.

Theo báo cáo của Bộ Khoa học và Công nghệ - cơ quan chủ trì soạn thảo Chiến lược Quốc gia phát triển đội ngũ trí thức đến năm 2030 (Chiến lược), cho thấy, sau 15 năm thực hiện Nghị quyết 27-NQ/TW ngày 06/8/2008 về "Xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước" và các văn bản chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, bên cạnh những kết quả đã được, so với yêu cầu hiện tại, Việt Nam còn thiếu cả về số lượng và chất lượng đội ngũ trí thức. Tình trạng phân bố, cơ cấu đội ngũ trí thức còn chưa phù hợp, thiếu những chuyên gia đầu ngành, đội ngũ kế cận hẫng hụt.

Trong khi đó, chính sách phát triển đội ngũ trí thức hiện nay còn dàn trải, thiếu trọng tâm, trọng điểm, chưa có tính đột phá, thậm chí không khả thi. Môi trường và điều kiện làm việc, chính sách đãi ngộ, sử dụng, đặc biệt trong khu vực Nhà nước, chưa đủ mạnh để thu hút và giữ chân những trí thức tài năng.

Vì vậy, mục tiêu tổng quát của Chiến lược là: Xây dựng đội ngũ trí thức lớn mạnh, đạt chất lượng cao, số lượng và cơ cấu hợp lý, tham gia trực tiếp và khẳng định vai trò đối với thực hiện mục tiêu xây dựng đất nước phát triển nhanh và bền vững, chủ yếu dựa vào khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đưa nước ta trở thành nước đang phát triển có nền công nghiệp hiện đại vào năm 2030.

Về một số giải pháp chung để phát triển đội ngũ trí thức, Bộ Khoa học và Công nghệ đề xuất như: Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác lãnh đạo, quản lý phát triển đội ngũ trí thức; tiếp tục xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thực hiện hiệu quả cơ chế, chính sách về thu hút, sử dụng, đãi ngộ và tôn vinh trí thức; tạo lập môi trường pháp lý, các điều kiện thuận lợi cho hoạt động của đội ngũ trí thức; tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ trí thức; hoàn thiện cơ chế chính sách về đầu tư và tài chính cho phát triển đội ngũ trí thức; tập hợp, nắm bắt hiện trạng, nhu cầu học tập, làm việc của đội ngũ này.

Tại cuộc họp, nhiều ý kiến đã đóng góp cụ thể vào tiêu chí xác định trí thức, việc xác định các nhóm trí thức trong lĩnh vực hoạt động cụ thể, mục tiêu đề ra, giải pháp thực hiện...

Cụ thể, về chỉ tiêu phát triển đội ngũ trí thức thông qua số người có bằng cấp, số lượng bằng sáng chế, công bố khoa học... được nêu trong dự thảo, Nhạc sĩ Đỗ Hồng Quân, Chủ tịch Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam cho rằng, các chỉ tiêu trên chủ yếu tập trung vào đội ngũ trí thức làm khoa học, những người có bằng cấp.

"Trí thức phải là những người có lòng yêu nước, trình độ chuyên môn, học vấn cao, có những công trình, đóng góp lớn, quan trọng và có giá trị cho xã hội", Nhạc sĩ Đỗ Hồng Quân đề xuất.

Đồng tình quan điểm này, Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Hoàng Minh Sơn nhấn mạnh, Chiến lược cần tập trung vào phát triển lực lượng trí thức nông cốt, những cá nhân có đóng góp giá trị cho xã hội về vật chất, tinh thần, góp phần thúc đẩy đội ngũ trí thức phát triển; từ đó, việc thực hiện chiến lược vừa bảo đảm diện rộng nhưng có trọng tâm, trọng điểm.

Tại Cuộc họp, Trung tướng, Thứ trưởng Bộ Công an Nguyễn Duy Ngọc cho rằng, cần làm rõ hơn nữa tiêu chí về học vấn, chuyên môn; giá trị, mức độ ảnh hưởng trong xã hội của những công trình, tác phẩm của các trí thức.

Cùng với việc tôn vinh, tạo điều kiện cho các trí thức hoạt động, Thứ trưởng đề xuất cần có biện pháp đấu tranh, xử lý những người có các hành vi không phù hợp, đi ngược lại lợi ích quốc gia, dân tộc.

Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam yêu cầu Bộ Khoa học và Công nghệ tiếp thu các ý kiến, quán triệt nghiêm túc, đầy đủ nội dung, tinh thần của Nghị quyết 27-NQ/TW ngày 06/8/2008 về "Xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hoá đất nước", nhất là 3 quan điểm chỉ đạo được nêu trong nghị quyết.

Cụ thể, trí thức Việt Nam là lực lượng lao động sáng tạo đặc biệt quan trọng trong tiến trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế, xây dựng kinh tế tri thức, phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Xây dựng đội ngũ trí thức vững mạnh là trực tiếp nâng tầm trí tuệ của dân tộc, sức mạnh của đất nước, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng và chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị. Đầu tư xây dựng đội ngũ trí thức là đầu tư cho phát triển bền vững.

Xây dựng đội ngũ trí thức là trách nhiệm chung của toàn xã hội, của cả hệ thống chính trị, trong đó trách nhiệm của Đảng và Nhà nước giữ vai trò quyết định. Trí thức có vinh dự và bổn phận trước Tổ quốc và dân tộc, không ngừng phấn đấu nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực chuyên môn, đóng góp nhiều nhất cho sự phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc.

Thực hành dân chủ, tôn trọng và phát huy tự do tư tưởng trong hoạt động nghiên cứu, sáng tạo của trí thức vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Tạo môi trường và điều kiện thuận lợi cho hoạt động nghề nghiệp của trí thức.

Trọng dụng trí thức trên cơ sở đánh giá đúng phẩm chất, năng lực và kết quả cống hiến; có chính sách đặc biệt đối với nhân tài của đất nước.

Về các nhóm giải pháp, Phó Thủ tướng Chính phủ lưu ý phải tạo điều kiện cho trí thức làm việc thật tốt, tham gia đóng góp vào xây dựng chủ trương chính sách, lan tỏa những giá trị tốt đẹp trong xã hội.

Phó Thủ tướng cũng cho ý kiến về các cơ chế, chính sách phát triển trí thức hoạt động trong những lĩnh vực, khu vực như: Giáo dục, văn học nghệ thuật, pháp luật, y tế, doanh nghiệp, hệ thống chính trị, lực lượng vũ trang, các hội, đoàn thể chính trị-xã hội nghề nghiệp...; có giải pháp phát huy toàn dân, đặc biệt là đội ngũ trí thức, vào xây dựng, hình thành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước...

*Nguồn: baochinhpvu.vn*

## CHÍNH PHỦ YÊU CẦU 2 BỘ PHỐI HỢP ĐIỀU CHỈNH LƯƠNG, PHỤ CẤP CHO GIÁO VIÊN

Chính phủ yêu cầu Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ phối hợp điều chỉnh chế độ tiền lương, phụ cấp cho giáo viên.

Đây là nội dung tại Nghị quyết số 143/NQ-CP phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 10/2022.

Cũng tại Nghị quyết này, Chính phủ yêu cầu Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai tuyển dụng số giáo viên được Bộ Chính trị quyết định cho địa phương năm học 2022 - 2023; khắc phục tình trạng thiếu giáo viên cục bộ và nâng cao chất lượng giáo viên.

### Cấp bách tăng lương, phụ cấp ưu đãi cho giáo viên

Liên quan đến việc tăng lương, phụ cấp cho giáo viên yên tâm công tác, vừa qua Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo Nguyễn Kim Sơn đã lên tiếng khi tham gia giải trình trong phiên chất vấn Bộ trưởng Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà. Ông cho rằng, để ngăn chặn và giảm số lượng giáo viên thôi việc, vấn đề cấp bách là tăng lương, tăng phụ cấp ưu đãi cho nhà giáo, nhất là với giáo viên mầm non và tiểu học.

Trao đổi về vấn đề này trên báo VnExpress, người đứng đầu Bộ Giáo dục và Đào tạo cho biết: Hiện nay, mức thu nhập của giáo viên mầm non và tiểu học ra trường sau 5 năm công tác, bình quân đạt 4,5 đến 4,7 triệu đồng, đã tính cả lương và phụ cấp ưu đãi 35%. Khi dạy được 5 năm, giáo viên sẽ có thêm phụ cấp thâm niên 5%. Người mới tuyển vào hệ thống, thu nhập chỉ khoảng 3 triệu đồng, trong 2-3 năm đầu.

Đối với giáo viên mầm non ở các vùng đặc biệt khó khăn thì được trợ cấp ưu đãi 70%, cộng thêm phụ cấp thu hút của địa phương hoặc làm việc tại các trường chuyên biệt (trường cho trẻ em cần chăm sóc đặc biệt) sau 5 năm công tác tiền lương có thể đạt 6 triệu đồng 1 tháng, nhưng số lượng không nhiều. Những giáo viên này phải làm việc trong môi trường đặc biệt khó khăn, mức lương đó chưa tương xứng công sức.

Theo Bộ trưởng Nguyễn Kim Sơn, chỉ 10 tháng năm 2022, cả nước có hơn 16.000 giáo viên bỏ việc, bình quân cứ 100 nhà giáo thì một người ra khỏi ngành. Tỷ lệ lớn thầy cô bỏ việc là ở khối mầm non, tiểu học.

Nguyên nhân chủ yếu là lương quá thấp, trong khi công việc quá nhiều vì giáo viên phải vừa dạy, vừa dỗ, vừa chăm sóc học sinh.

Một số tỉnh có chỉ tiêu nhưng không tuyển dụng được vì không có nguồn; hoặc có nguồn nhưng nhiều người lại chọn làm việc khác có thu nhập cao hơn.

Thực trạng này đòi hỏi phải cấp bách tăng lương và phụ cấp ưu đãi cho giáo viên, nhất là khối mầm non, tiểu học.

*Nguồn: xaydungchinhsach.chinhphu.vn*

## TRIỂN KHAI XÁC ĐỊNH CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2022 CỦA CÁC BỘ, CÁC TỈNH

Ngày 10/11, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ký Quyết định số 878/QĐ-BNV ban hành Kế hoạch triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Theo Kế hoạch, mục đích là xác định được Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Đầu Quý II năm 2023 công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 của các Bộ, các tỉnh.

### **Kế hoạch 6 yêu cầu:**

Thứ nhất, các nhiệm vụ, tiến độ thời gian, trách nhiệm trong triển khai Kế hoạch được xác định rõ ràng, phù hợp với điều kiện cụ thể.

Thứ hai, thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của các bộ, các tỉnh trong triển khai thực hiện Kế hoạch xác định Chỉ số cải cách hành chính.

Thứ ba, tổ chức công tác tự đánh giá, chấm điểm của các bộ, các tỉnh bảo đảm trung thực, khách quan, đúng quy định.

Thứ tư, tổ chức điều tra xã hội học theo bộ câu hỏi điều tra xã hội học đối với từng nhóm đối tượng điều tra, khảo sát qui định trong Chỉ số cải cách hành chính cấp bộ, cấp tỉnh bảo đảm khách quan, phù hợp với Đề án xác định Chỉ số cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Quyết định số 979/QĐ-BNV ngày 18/11/2020 phê duyệt Đề án “Hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin đánh giá cải cách hành chính và đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030”.

Thứ năm, xác định được Chỉ số cải cách hành chính phản ánh thực chất, khách quan kết quả cải cách hành chính của các bộ, các tỉnh năm 2022.

Thứ sáu, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành và người dân đối với cải cách hành chính nói chung và đánh giá kết quả cải cách hành chính hàng năm của các bộ, các tỉnh nói riêng.

*Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ*

## **BỘ NỘI VỤ: HỘI THẢO KHOA HỌC “PHƯƠNG PHÁP ĐO LƯỜNG SỰ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN ĐỐI VỚI SỰ PHỤC VỤ CỦA CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2022 - 2026”**

Vừa qua, tại tỉnh Kiên Giang, Bộ Nội vụ tổ chức Hội thảo khoa học “Phương pháp đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2026”.

Phát biểu khai mạc Hội thảo, Phó Vụ trưởng Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ Ngô Quang Phát cho biết: ngày 15/7/2021, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 76/NQ-CP về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, Chính phủ giao Bộ Nội vụ xây dựng Đề án “Hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin đánh giá cải cách hành chính và đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030” (Đề án). Bộ Nội vụ đã ban hành Quyết định số 979/QĐ-BNV ngày 18/11/2020 phê duyệt Đề án và Quyết định số 115/QĐ-BNV ngày 24/02/2022 ban hành Kế hoạch triển khai Đề án năm 2022.

Tại Hội thảo, các đại biểu đã được nghe Chuyên viên chính Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ Nguyễn Thị Thu Hằng trình bày tóm tắt dự thảo Phương pháp đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước giai 2022 - 2026. Dự thảo phương pháp đo lường sự hài lòng lần này có nhiều điểm mới, mở rộng đối tượng, đánh giá gắn với dịch vụ công. Quá trình xây dựng dự thảo đảm bảo tính khoa học, phù hợp với thực tiễn, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính chính và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Phát biểu kết luận hội thảo, Phó Vụ trưởng Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ Ngô Quang Phát cho biết Bộ Nội vụ sẽ tiếp thu các ý kiến đóng góp của các đại biểu, đồng thời tiếp tục có văn bản xin ý kiến góp ý của các bộ, ngành để làm cơ sở bổ sung, hoàn thiện dự thảo phương pháp đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2026.

*Nguyễn Mạnh Tuyên, Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ*

## **BỘ NỘI VỤ: KIỂM TRA CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2021 VÀ 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2022 TẠI MỘT SỐ ĐƠN VỊ THUỘC, TRỰC THUỘC BỘ**

Sáng ngày 11/11, Bộ Nội vụ tổ chức kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2021 và 9 tháng đầu năm 2022 do Vụ trưởng Vụ Cải cách hành chính Phạm Minh Hùng làm Trưởng đoàn đã tiến hành kiểm tra tại 07 đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ, gồm: Vụ Tổ chức - Biên chế,



Vụ Công chức - Viên chức, Vụ Chính quyền địa phương, Vụ Tiền lương, Vụ Hợp tác quốc tế, Tạp chí Tổ chức nhà nước và Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước.

Sau khi nghe các Báo cáo của các đơn vị và ý kiến góp ý, trao đổi, thảo luận của thành viên trong Đoàn kiểm tra, Vụ trưởng Vụ Cải cách hành chính Phạm Minh Hùng, Trưởng đoàn Đoàn kiểm tra đánh giá, qua Buổi kiểm tra đã cung cấp được nhiều thông tin liên quan đến hoạt động cải cách hành chính cũng như việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của 7 đơn vị trong Kế hoạch kiểm tra năm 2022. Đồng thời, qua kiểm tra cũng chia sẻ được nhiều thông tin liên quan đến hoạt động của từng đơn vị.

Vụ trưởng Phạm Minh Hùng ghi nhận những kết quả đã đạt được của các đơn vị trong công tác cải cách hành chính năm 2022 và đánh giá việc triển khai công tác cải cách hành chính một cách nghiêm túc, thực hiện đầy đủ nội dung trong chương trình, kế hoạch mà Bộ trưởng đã ban hành và phù hợp với đặc thù, tính chất hoạt động của từng đơn vị.

Vụ trưởng Phạm Minh Hùng cũng ghi nhận những kết quả nổi bật trong công tác cải cách hành chính của các đơn vị nói riêng và Bộ Nội vụ nói chung, đó là trong năm 2022 đã tập trung cho việc hoàn thiện thể chế, đây là mảng công việc rất lớn và thường xuyên được giao những nhiệm vụ bổ sung, phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện từ Nghị quyết của Đảng đến Chương trình hành động của Chính phủ, kế hoạch hàng năm của Bộ, các đề án, dự án, văn bản quy phạm pháp luật cũng như nghị quyết, nghị định của Chính phủ, quyết định, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ. Đây là khối lượng công việc rất lớn mà đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương đồng tình trong vấn đề đổi mới, cải cách nâng cao chất lượng thể chế. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công vụ, đôn đốc hướng dẫn triển khai hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Ngành.

Để hoàn thành các nhiệm vụ trong Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022, Vụ trưởng Vụ Cải cách hành chính Phạm Minh Hùng gợi mở và đề nghị các đơn vị thực hiện một số nội dung sau:

Thứ nhất, các đơn vị rà soát các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022, để chỉ ra những việc đã hoàn thành, những việc đang thực hiện và những việc chưa hoàn thành. Đồng thời, kết quả thực hiện cải cách hành chính năm 2022 sẽ được các Bộ đánh giá, chấm điểm Chi số cải cách hành chính. Vụ Cải cách hành chính có trách nhiệm rà soát và đôn đốc các đơn vị triển khai thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ chưa hoàn thành đảm bảo đúng tiến độ.

Thứ hai, Vụ Cải cách hành chính phối hợp với các đơn vị xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 trên cơ sở kế thừa những kết quả của năm 2022 và trên cơ sở nhiệm vụ trong Chương trình công tác của Bộ và trên cơ sở Kế hoạch cải cách hành chính 5 năm giai đoạn 2021 - 2025.

Thứ ba, các đơn vị rà soát lại việc phân công công chức, viên chức đầu mối thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính bảo đảm đủ số lượng, có năng lực, tâm huyết để phối hợp chặt chẽ trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ chung.

Thứ tư, tăng cường công tác phối hợp, chia sẻ dữ liệu, thông tin giữa các đơn vị trong Bộ.

Thứ năm, cải cách hành chính cần làm với tinh thần đổi mới, đổi mới từ công tác xây dựng báo cáo linh hoạt, kịp thời, hướng tới tăng dữ liệu đến đổi mới phương thức hoạt động của các đơn vị trên nền tảng ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số.

Về triển khai Kế hoạch Chỉ số cải cách hành chính năm 2022, Vụ trưởng Phạm Minh Hùng thông tin, Bộ Nội vụ sẽ tổ chức Hội nghị triển khai trên tinh thần phải quán triệt tất cả các nội dung thuộc trách nhiệm của các đơn vị liên quan đến các chỉ số thành phần. Những nội dung nào mà Bộ Nội vụ bị trừ điểm, mất điểm cần lưu ý để có giải pháp và hướng khắc phục.

*Nguồn: moha.gov.vn*

## THÁO GỠ VƯỚNG MẮC CỔ PHẦN HÓA DOANH NGHIỆP

Văn phòng Chính phủ vừa ban hành Thông báo số 348/TB-VPCP kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái tại Hội nghị giao ban Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp.

Thông báo nêu rõ: Giai đoạn 2016 đến nay, các cơ chế, chính sách và hệ thống pháp luật về quản lý, sắp xếp, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước tiếp tục được hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung khá đầy đủ, đồng bộ theo hướng ngày càng chặt chẽ, công khai, minh bạch hơn, đồng thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ thực hiện. Tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, Đề án cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước... được chỉ đạo xây dựng, phê duyệt, ban hành kịp thời, làm cơ sở cho các bộ ngành, địa phương sớm xây dựng kế hoạch sắp xếp, cơ cấu lại doanh nghiệp cho giai đoạn 2021 - 2025.

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo sát sao, quyết liệt; chủ trì nhiều cuộc họp, hội nghị doanh nghiệp toàn quốc, trực tiếp làm việc với nhiều Bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp để chỉ đạo, cho ý kiến về xây dựng cơ chế, chính sách, hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả hoạt động của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp, về công tác sắp xếp, cơ cấu lại doanh nghiệp của một số cơ quan, đơn vị; tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ doanh nghiệp, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp trong bối cảnh dịch COVID-19.

### **Cả nước đã cổ phần hóa 180 doanh nghiệp**

Giai đoạn 2016 - 2020, cả nước đã cổ phần hóa 180 doanh nghiệp với quy mô vốn nhà nước được xác định lại tăng 23,3% so với giai đoạn 2011 - 2015; đã thoái vốn 27.312 tỷ đồng, thu về 177.397 tỷ đồng, gấp 6,5 lần giá trị sổ sách, cao hơn so với giai đoạn 2011 - 2015 cả về giá trị và hiệu quả thoái vốn; tổng số tiền thu từ cổ phần hóa, thoái vốn đạt trên 220.000 tỷ đồng, gấp 2,8 lần giai đoạn 2011 - 2015. Nguồn thu từ cổ phần hóa, thoái vốn được quản lý tập trung, sử dụng hiệu quả, chuyển vào Ngân sách Nhà nước theo đúng Nghị quyết của Quốc hội.

Các doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là các tập đoàn, tổng công ty nhà nước được sắp xếp lại tinh gọn hơn, nhiều doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả, đóng góp lớn cho ngân sách nhà nước; có vai trò quan trọng trong ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh và thực hiện tốt các nhiệm vụ kinh tế, chính trị, quốc tế khác được Đảng và Nhà nước giao. Trong bối cảnh dịch COVID-19, các doanh nghiệp nhà nước, tập đoàn, tổng công ty nhà nước đã khắc phục khó khăn, nỗ lực hoàn thành cao nhất kế hoạch sản xuất, kinh doanh, bảo đảm việc làm, thu nhập cho người lao động, đóng góp lớn cho công tác phòng chống dịch.

Thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, doanh nghiệp vừa và nhỏ đạt một số kết quả tích cực; số doanh nghiệp thành lập mới các năm gần đây đạt mức cao, số doanh nghiệp thành lập mới 9 tháng năm 2022 đạt mức cao nhất từ trước đến nay; tỷ lệ doanh nghiệp đang hoạt động/1.000 dân tăng qua các năm..., góp phần hình thành khu vực doanh nghiệp ngày càng lớn mạnh, đóng vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Bên cạnh các kết quả đạt được, tiến độ cổ phần hóa, thoái vốn chưa đạt kế hoạch đề ra. Việc phê duyệt, triển khai Đề án cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước; chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu về Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước; đăng ký giao dịch, niêm yết; quyết toán bàn giao sang công ty cổ phần còn chậm. Các quy định liên quan đến công tác sắp xếp, cơ cấu lại doanh nghiệp còn gặp vướng mắc, khó khăn trong triển khai, chưa được tháo gỡ kịp thời dẫn đến kéo dài thời gian thực hiện, nhất là các nội dung về sắp xếp, phê duyệt phương án sử dụng đất khi cổ phần hóa, xác định giá trị doanh nghiệp, giá trị quyền sử dụng đất, thương hiệu, truyền thống, văn hóa, lịch sử để cổ phần hóa, thoái vốn.

### **Số lượng doanh nghiệp thành lập mới giảm**

Hoạt động của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp còn tồn tại, khó khăn, vướng mắc. Một số doanh nghiệp nhà nước sản xuất, kinh doanh hiệu quả thấp, thua lỗ, chưa tương xứng với nguồn lực nắm giữ, còn có những dự án chưa hiệu quả, ảnh hưởng đến kết quả sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Công tác đổi mới quản trị của một số doanh nghiệp nhà nước chưa theo kịp với yêu cầu biến động của thị trường; công tác quản lý đầu tư, quản lý tài chính chưa chặt chẽ, hiệu quả; công tác quản lý rủi ro, thực hành tiết kiệm còn hạn chế; chế độ đãi ngộ và xử lý trách nhiệm chưa tạo được động lực gắn với trách nhiệm theo cơ chế thị trường.

Do tác động tiêu cực của dịch COVID-19, năm 2020, 2021 số lượng doanh nghiệp thành lập mới giảm so với năm 2019, hoạt động sản xuất, kinh doanh của nhiều doanh nghiệp gặp khó khăn; không đạt được mục tiêu cả nước có 1 triệu doanh nghiệp hoạt động vào năm 2020 theo Nghị quyết 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ.

Để khắc phục những hạn chế trên, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái, Trưởng ban Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp yêu cầu trong thời gian tới các Bộ, ngành tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm túc, có kết quả Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết số 12-NQ/TW Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, Nghị quyết số 10-NQ/TW Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương

khóa XII, các Nghị quyết của Quốc hội, các Nghị quyết của Chính phủ, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, tạo sự nhất trí cao và có hành động quyết liệt, cụ thể trong thực hiện.

Tiếp tục triển khai có kết quả các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về hoàn thiện thể chế, khung khổ pháp lý bảo đảm chặt chẽ, khả thi, đồng thời thúc đẩy công tác sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước và phát triển kinh tế tư nhân.

Tổng kết đánh giá, xác định rõ mặt được, chưa được, nguyên nhân của công tác hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp trong thời gian qua; đề ra các nhiệm vụ, giải pháp hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp giai đoạn 2022 - 2025 để doanh nghiệp tư nhân thực sự trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế.

Sắp xếp, cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước với phương châm đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm

Phó Thủ tướng Chính phủ yêu cầu phải tổ chức thực hiện có hiệu quả các kế hoạch sắp xếp, cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước và phát triển doanh nghiệp giai đoạn 2022 - 2025, với phương châm đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; quyết liệt, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm, làm việc nào dứt việc đó; gắn với việc đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, rõ trách nhiệm từng cá nhân và thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát.

Tăng cường công khai, minh bạch thông tin về tình hình tài chính, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước để tạo niềm tin, thu hút sự quan tâm của các nhà đầu tư trước khi triển khai công tác cổ phần hóa, thoái vốn.

### **Hỗ trợ doanh nghiệp thích ứng, phục hồi nhanh**

Phó Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, cơ quan theo chức năng nhiệm vụ được giao nghiên cứu kiến nghị của các tập đoàn, tổng công ty nhà nước để tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật liên quan, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn theo thẩm quyền; trường hợp vượt thẩm quyền, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Văn phòng Chính phủ và các Bộ, ngành, địa phương sớm hoàn thiện Dự thảo Nghị quyết của Chính phủ về một số chính sách, giải pháp trọng tâm hỗ trợ doanh nghiệp chủ động thích ứng, phục hồi nhanh và phát triển bền vững đến năm 2025, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt.

Bộ Tài chính nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp (sửa đổi) để trình Quốc hội như quy định tại Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2022; tiếp tục rà soát Nghị định số 126/2017/NĐ-CP, Nghị định số 140/2020/NĐ-CP, Nghị định 67/2021/NĐ-CP..., kiến nghị sửa đổi, bổ sung cho phù hợp nhằm tháo gỡ vướng mắc, khó khăn, thúc đẩy công tác sắp xếp, cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội nghiên cứu, trình Chính phủ sửa đổi các quy định về quản lý lao động, tiền lương, tiền thưởng đối với người quản lý, người lao động trong doanh nghiệp nhà nước theo nguyên tắc thị trường, gắn với năng suất lao động và hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp (sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế các Nghị định số 51/2016/NĐ-CP, 52/2016/NĐ-CP, 53/2016/NĐ-CP của Chính phủ) trong Quý IV năm 2022.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ và các cơ quan liên quan khẩn trương hoàn thiện trình Chính phủ Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 về tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty nông, lâm nghiệp theo đúng nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao và bảo đảm việc thực hiện các mục tiêu, giải pháp theo kết luận của Bộ Chính trị; rà soát, đôn đốc, báo cáo tình hình triển khai các phương án sắp xếp công ty nông, lâm nghiệp đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ thực hiện, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong tháng 12/2022.

Bộ Quốc phòng phối hợp với Văn phòng Chính phủ và các cơ quan liên quan rà soát, hoàn thiện, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt Đề án sắp xếp, cổ phần hóa, thoái vốn giai đoạn 2022 - 2025 đối với các doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý theo đúng chỉ đạo của Phó Thủ tướng, Trưởng ban Chỉ đạo tại cuộc họp ngày 18/10/2022.

Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp tập trung chỉ đạo, khẩn trương phê duyệt hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án cơ cấu lại giai đoạn 2022 - 2025 đối với 19 tập đoàn, tổng công ty trực thuộc, hoàn thành trong Quý IV/2022.

Các Bộ, ngành, địa phương, cơ quan đại diện chủ sở hữu, tập đoàn, tổng công ty nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ được giao: Triển khai có kết quả Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2022 của Chính phủ về tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động và huy động nguồn lực của doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước trong phát triển kinh tế - xã hội, Quyết định số 360/QĐ-TTg ngày 17/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2021 - 2025, Quyết định số 22/2021/QĐ-TTg ngày 02/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước và Công điện số 478/CĐ-TTg ngày 27/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh công tác sắp xếp, cổ phần hóa, thoái vốn và cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước.

Khẩn trương triển khai Kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp trực thuộc giai đoạn 2022 - 2025 ngay sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt; xác định rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân liên quan, nhất là người đứng đầu trong tổ chức thực hiện, xử lý nghiêm các vi phạm, chậm thực hiện (nếu có).

Đồng thời, chỉ đạo các doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty trực thuộc xây dựng và trình cấp có thẩm quyền hoặc phê duyệt theo thẩm quyền Đề án/phương án cơ cấu lại doanh nghiệp giai đoạn 2022 - 2025, hoàn thành trong Quý IV năm 2022; khẩn trương chỉ đạo các đơn vị thuộc đối tượng sắp xếp lại, xử lý nhà đất thực hiện báo cáo kê khai, đề xuất phương án xử lý nhà đất trên cơ sở đó tổng hợp, lập phương án báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định; kịp thời có ý kiến về phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của các doanh nghiệp để bảo đảm tiến độ phê duyệt...

*Nguồn: baohinhphu.vn*

## NGÀNH XÂY DỰNG: CẦN TẬP TRUNG ĐẨY MẠNH CHUYỂN ĐỔI SỐ

Công tác chuyển đổi số của ngành Xây dựng đang giúp hoàn chỉnh các hệ thống thông tin phục vụ công tác chỉ đạo điều hành và hướng tới cung cấp dịch vụ công thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp. Trong thời gian qua, Bộ Xây dựng đã triển khai nhiều giải pháp trong đó có bổ sung, hoàn thiện cơ sở pháp lý, văn bản pháp luật nhằm thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực xây dựng.

### 1.700 đồ án được cập nhật lên Cổng thông tin

Trong 9 tháng đầu năm 2022, Bộ Xây dựng đã ban hành Ban hành Chỉ thị số 02/CT-BXD ngày 07/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về đẩy mạnh chuyển đổi số ngành Xây dựng; Kế hoạch cập nhật, bổ sung Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số Bộ Xây dựng năm 2022 và Kế hoạch hoạt động của Ban chỉ đạo chuyển đổi số Bộ Xây dựng năm 2022. Hiện tại, Bộ đang triển khai xây dựng Nghị định quy định về cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng nhằm công khai, chia sẻ thông tin, dữ liệu trong hoạt động xây dựng.

Theo đó, Bộ Xây dựng đã hoàn thành xây dựng Kho dữ liệu kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Bộ, tích hợp phần mềm ký số tập trung, thanh toán trực tuyến, biên lai điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ; xây dựng các API dịch vụ tra cứu thông tin công dân; xác nhận số định danh cá nhân để tích hợp trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Xây dựng khi kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; tích hợp và xây dựng tài liệu hướng dẫn các địa phương về việc kết nối hệ thống Dịch vụ công thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua thông qua nền tảng chia sẻ dữ liệu quốc gia.

Bộ Xây dựng cũng phối hợp với các địa phương số hóa và cập nhật thông tin 255 đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị lên Cổng thông tin quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị Việt Nam. Tổng số đồ án đã cập nhật lên Cổng thông tin hiện nay là hơn 1.700 đồ án.

Cùng với đó, Bộ đã triển khai xây dựng khung quản lý, quản trị dữ liệu số ngành Xây dựng, trong đó tập trung xây dựng mã hồ sơ điện tử cho hệ thống tài liệu thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; xây dựng kho dữ liệu dùng chung ngành Xây dựng; phát triển nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung (LGSP) của Bộ Xây dựng phục vụ công tác quản lý, kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Bộ Xây dựng với các cơ sở dữ liệu quốc gia và các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu khác có liên quan.

### Công nghệ BIM là chìa khóa số hóa ngành Xây dựng

Nói về giải pháp chuyển đổi số ngành Xây dựng, Viện trưởng Viện Kinh tế xây dựng Bộ Xây dựng Lê Văn Cư cho biết: “Chuyển đổi số ngành Xây dựng cần phải số hóa được tất cả các loại thông tin, các loại công trình của ngành và việc số hóa này cần phải dùng công cụ công nghệ, trong đó mô hình thông tin công trình (BIM) là công nghệ phù hợp với việc này.

Việc áp dụng BIM đã có Nghị định của Chính phủ khuyến khích, nhưng một số dự án đầu tư công đang vướng mắc vì các chủ đầu tư đang lúng túng với chủ trương và kinh phí.

Về phía đơn vị làm nghề nghiệp đang lúng túng vì hiện đang chưa có khuôn khổ pháp lý để vào dự án đầu tư công. Hiện nay, Viện Kinh tế xây dựng là đơn vị sự nghiệp công lập đang chủ trì một văn bản của Bộ về quyết định lộ trình ban hành BIM để trình Thủ tướng Chính phủ. Quyết định này đã được Bộ trưởng Bộ Xây dựng đồng ý và đến ngày 15/11 Viện sẽ hoàn thành để báo cáo với Bộ trưởng trình Thủ tướng Chính phủ.

Khi bỏ hồ sơ giấy, chuyển đổi thành hồ sơ điện tử thì việc thẩm định Nhà nước cần phải sử dụng BIM. Ngành Xây dựng trong những năm tới trong công cuộc chuyển đổi số cần quan tâm vì việc chuyển đổi số nằm ở BIM. Việc phát triển và quản lý đô thị thông minh trông chờ vào việc phát triển BIM vì tất cả các công trình trong đô thị nếu không có thông tin từ BIM thì không quản lý được đô thị”.

Để cải cách hành chính, chuyển đổi số và xây dựng Chính phủ điện tử trong thời gian tới, Bộ Xây dựng sẽ triển khai thực hiện Nghị định số 52/2022/NĐ-CP ngày 08/8/2022 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng, trong đó tập trung ban hành các quyết định quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức các đơn vị hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ.

Bộ sẽ theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các giải pháp đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động, phát huy cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Xây dựng theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW; hoàn thiện, trình Thủ tướng Chính phủ Đề án “Sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Xây dựng” và Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Xây dựng.

Ngoài ra, Bộ sẽ tiếp tục triển khai xây dựng nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung (LGSP), xây dựng khung quản lý, quản trị dữ liệu số ngành Xây dựng, triển khai số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Bộ; hoàn thành việc rà soát, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin để triển khai, kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; tổ chức kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Xây dựng với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; triển khai các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo tại Thanh tra Bộ.

*Nguồn: baosexdung.com.vn*

## NGÀNH HẢI QUAN: ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Để đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện thể chế, Tổng cục Hải quan đã trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Hải quan giai đoạn 2021 - 2030 tại Quyết định số 628/QĐ-TTg ngày 20/5/2022.

Bên cạnh đó, tập trung sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật nhằm tiếp tục thể chế hóa quan điểm của Đảng về phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; định hướng cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia của Chính phủ; tháo gỡ vướng mắc phát sinh; bảo đảm hiệu quả quản lý nhà nước đồng thời tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp; đáp ứng yêu cầu của hoạt động xuất nhập khẩu trong thời kỳ phòng chống dịch COVID-19.

Tính từ đầu năm 2021 đến nay, Tổng cục đã chủ trì xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành 16 văn bản quy phạm pháp luật gồm 01 Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, 04 Nghị định của Chính phủ, 02 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, 09 Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính, đồng thời tập trung nguồn lực xây dựng, hoàn thiện các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật quan trọng khác.

Cơ quan hải quan thường xuyên công khai thủ tục hành chính; duy trì hoạt động đối thoại với doanh nghiệp; giải quyết kịp thời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp; thường xuyên đẩy mạnh hoạt động thanh tra, kiểm tra để bảo đảm hiệu quả thi hành pháp luật, hạn chế vướng mắc, khiếu kiện.

Ngoài ra, cơ quan hải quan đã xây dựng và vận hành hiệu quả một số hệ thống công nghệ thông tin quan trọng để phục vụ thực hiện thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan tự động. Đến nay, các thủ tục hải quan cốt lõi được thực hiện hoàn toàn bằng phương thức tự động thông qua Hệ thống thông quan tự động (VNACCS/VCIS) với 100% đơn vị hải quan trên phạm vi toàn quốc thực hiện, hơn 99% doanh nghiệp tham gia, xử lý hơn 99,8% tờ khai hải quan và thời gian thông quan đối với hàng luồng xanh chỉ từ 1 đến 3 giây.

Tổng cục Hải quan đã ký kết với 44 ngân hàng để phối hợp thu thuế điện tử, số thu đạt khoảng 99,8% số thu ngân sách toàn ngành; Triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đạt 91% tổng số dịch vụ công; Đã tích hợp 98 thủ tục hành chính lên lên Cổng dịch vụ công quốc gia. Đến nay, đã có 259 thủ tục hành chính của 13 Bộ, ngành kết nối, thực hiện trên Cơ chế một cửa quốc gia với hơn 50.000 doanh nghiệp tham gia.

Tổng cục Hải quan đã kết nối chính thức Cơ chế một cửa ASEAN để trao đổi thông tin chứng nhận xuất xứ mẫu D điện tử với 9 nước thành viên ASEAN. Tổng cục Hải quan triển khai Hệ thống quản lý hải quan tự động (VASSCM) thông qua việc kết nối, trao đổi thông tin với 495 doanh nghiệp kinh doanh cảng, sân bay, kho, bãi, địa điểm chịu sự giám sát hải quan.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, tự do hóa thương mại và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, lưu lượng hàng hóa lưu thông giữa các quốc gia ngày càng gia tăng, Việt Nam đã tham gia 16 hiệp định thương mại tự do thế hệ mới với các yêu cầu hội nhập toàn diện, cùng với Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra mạnh mẽ, từ đầu năm 2021, Tổng cục Hải quan tập trung xây dựng hải quan số tiến tới mô hình hải quan thông minh.

Theo đó, mô hình hải quan thông minh sẽ có mức độ tự động hóa cao, ứng dụng các thành tựu khoa học mới và hiện đại trên nền tảng số, phi giấy tờ, đảm bảo minh bạch, công bằng, hiệu lực, hiệu quả, có khả năng dự báo, thích ứng với sự biến động của thương mại quốc tế và



yêu cầu quản lý của cơ quan Hải quan, yêu cầu chia sẻ, kết nối với các Bộ, ngành, phù hợp với chuẩn mực quốc tế, phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Hiện nay, Tổng cục Hải quan đang xây dựng hệ thống công nghệ thông tin mới mới thông qua hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin nhằm khắc phục nhược điểm của các hệ thống công nghệ thông tin hiện hành. Toàn bộ giao dịch được hệ thống mới xử lý theo cách thức thống nhất, đảm bảo áp dụng nhất quán các quy định pháp luật trong nước và đối xử ngang bằng với tất cả các đối tác thương mại.

Dự kiến trong 5 năm tới, 92.000 doanh nghiệp xuất nhập khẩu, kinh doanh kho, bãi, cảng khi sử dụng hệ thống công nghệ thông tin mới của Hải quan sẽ tiết kiệm khoảng 920 tỷ đồng, được khai báo thủ tục hải quan mọi lúc, mọi nơi, trên mọi công cụ.

#### **\* Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính hướng tới mô hình hải quan thông minh**

Theo Quyết định số 2154/QĐ-BTC ngày 25/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, năm 2021, Tổng cục Hải quan tiếp tục giữ vị trí 'quán quân' về Chỉ số cải cách hành chính trong khối Tổng cục và tương đương thuộc Bộ Tài chính. Đây là năm thứ 6 liên tiếp (tính từ năm 2016), Tổng cục Hải quan giữ vững vị trí này. Thời gian tới, Tổng cục Hải quan tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính hướng tới mô hình hải quan thông minh.

#### **Hoàn thiện chính sách và đẩy mạnh cải cách hành chính**

Để đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện thể chế hải quan, thời gian qua, Tổng cục Hải quan đã trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Hải quan giai đoạn 2021 - 2030 ban hành theo Quyết định số 628/QĐ-TTg ngày 20/5/2022.

Đồng thời, nhằm tháo gỡ vướng mắc phát sinh, bảo đảm hiệu quả quản lý nhà nước, đồng thời tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp; đáp ứng yêu cầu của hoạt động xuất nhập khẩu, từ đầu năm 2021 đến nay, Tổng cục Hải quan đã chủ trì xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành 16 văn bản quy phạm pháp luật; đồng thời tập trung nguồn lực xây dựng, hoàn thiện các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật quan trọng khác.

Cơ quan Hải quan thường xuyên công khai thủ tục hành chính; duy trì hoạt động đối thoại với doanh nghiệp; giải quyết kịp thời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp; thường xuyên đẩy mạnh hoạt động thanh tra, kiểm tra để bảo đảm hiệu quả thi hành pháp luật, hạn chế vướng mắc, khiếu kiện.

Bên cạnh không ngừng hoàn thiện chính sách, cơ quan hải quan cũng thường xuyên đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính. Theo đó, trong năm 2020 và 2021, Tổng cục Hải quan đã nghiên cứu, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa 5% số quy định và 5% chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ; đề xuất bãi bỏ bản sao giấy chứng minh nhân dân của 02 thủ tục hành chính tại Thông tư số 22/2019/TT-BTC ngày 16/4/2019 của Bộ Tài chính theo Đề án tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư.

Cùng với đó, Tổng cục Hải quan xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định số 67/2020/NĐ-CP ngày 15/6/2020, trong đó đã cắt giảm, đơn giản hóa 19/29 điều kiện kinh

doanh, cắt giảm 22/52 thành phần hồ sơ của các thủ tục công nhận kho, bãi, cảng, cửa hàng miễn thuế.

Đồng thời, thường xuyên thực hiện tốt hoạt động đánh giá tác động của thủ tục hành chính trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật góp phần bảo đảm sự cần thiết, tính hợp pháp, hợp lý của quy định về thủ tục hành chính; công khai thủ tục hành chính thường xuyên, kịp thời để bảo đảm quyền được tiếp cận thông tin về thủ tục hành chính của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp; tăng cường công tác kiểm soát thủ tục hành chính trong toàn Ngành.

### **Xây dựng hải quan số tiến tới mô hình hải quan thông minh**

Ngoài những kết quả tích cực trong hoàn thiện chính sách và đẩy mạnh cải cách hành chính, cơ quan hải quan đã xây dựng và vận hành hiệu quả một số hệ thống công nghệ thông tin quan trọng để phục vụ thực hiện thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan tự động.

Đến nay, các thủ tục hải quan cốt lõi được thực hiện hoàn toàn bằng phương thức tự động thông qua Hệ thống thông quan tự động (VNACCS/VCIS) với 100% đơn vị hải quan trên phạm vi toàn quốc thực hiện, hơn 99% doanh nghiệp tham gia, xử lý hơn 99,8% tờ khai hải quan và thời gian thông quan đối với hàng luồng xanh chỉ từ 1 đến 3 giây.

Tổng cục Hải quan đã ký kết với 44 ngân hàng để phối hợp thu thuế điện tử, số thu đạt khoảng 99,8% số thu ngân sách toàn Ngành; triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đạt 91% tổng số dịch vụ công; đã tích hợp 98 thủ tục hành chính lên lên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Đến nay đã có 259 thủ tục hành chính của 13 Bộ, ngành kết nối, thực hiện trên Cơ chế một cửa quốc gia với hơn 50.000 doanh nghiệp tham gia; đã kết nối chính thức Cơ chế một cửa ASEAN để trao đổi thông tin chứng nhận xuất xứ mẫu D điện tử với 9 nước thành viên ASEAN. Tổng cục Hải quan cũng triển khai Hệ thống quản lý hải quan tự động (VASSCM) thông qua việc kết nối, trao đổi thông tin với 495 doanh nghiệp kinh doanh cảng, sân bay, kho, bãi, địa điểm chịu sự giám sát hải quan.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, tự do hóa thương mại và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, lưu lượng hàng hóa lưu thông giữa các quốc gia ngày càng gia tăng; Việt Nam đã tham gia 16 hiệp định thương mại tự do thế hệ mới với các yêu cầu hội nhập toàn diện; cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 đang diễn ra mạnh mẽ, từ đầu năm 2021, Tổng cục Hải quan tập trung xây dựng hải quan số, tiến tới mô hình hải quan thông minh.

Mô hình hải quan thông minh sẽ có mức độ tự động hóa cao, ứng dụng các thành tựu khoa học mới và hiện đại trên nền tảng số, phi giấy tờ, đảm bảo minh bạch, công bằng, hiệu lực, hiệu quả. Quan trọng hơn, mô hình này có khả năng dự báo, thích ứng với sự biến động của thương mại quốc tế và yêu cầu quản lý của cơ quan hải quan, yêu cầu chia sẻ, kết nối với các bộ, ngành, phù hợp với chuẩn mực quốc tế, phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Nhằm khắc phục những hạn chế của hệ thống công nghệ thông tin hiện hành, Tổng cục Hải quan đang xây dựng hệ thống công nghệ thông tin mới thông qua hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin. Toàn bộ giao dịch được hệ thống mới xử lý theo cách thức thống nhất, đảm bảo áp dụng nhất quán các quy định pháp luật trong nước và đối xử ngang bằng với tất cả các đối tác thương mại.

Dự kiến, trong 5 năm tới, 92.000 doanh nghiệp xuất nhập khẩu, kinh doanh kho, bãi, cảng khi sử dụng hệ thống công nghệ thông tin mới của cơ quan hải quan sẽ tiết kiệm khoảng 920 tỷ đồng, được khai báo thủ tục hải quan mọi lúc, mọi nơi, trên mọi công cụ.

Nguồn: [baotintuc.vn/tapchitaichinh.vn](http://baotintuc.vn/tapchitaichinh.vn)

## CHUYỂN ĐỔI SỐ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CẤP THIẾT CỦA THỰC TIỄN

Ngày 09/11 tại Hà Nội, Liên đoàn Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) phối hợp với Tập đoàn Meta, tổ chức diễn đàn “Đồng hành cùng Doanh nghiệp nhỏ và vừa trong chuyển đổi số”. Sự kiện thu hút mối quan tâm của đại diện lãnh đạo các cơ quan quản lý Nhà nước như Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Thông tin và Truyền thông, các hiệp hội ngành nghề và đông đảo cộng đồng doanh nghiệp.

Diễn đàn là cơ hội để các Bộ, ban, ngành, các nhà hoạch định chính sách, các tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp, các chuyên gia kinh tế, các tổ chức tín dụng và cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam cùng tìm hiểu về những thách thức mà doanh nghiệp nhỏ và vừa đang đối mặt, trao đổi, thảo luận và chia sẻ về thực trạng, các chính sách, chương trình, xu hướng, cơ hội và các công cụ, giải pháp, về chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Khai mạc diễn đàn, Phó Chủ tịch Liên đoàn Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam Bùi Trung Nghĩa cho biết, nhờ có sự phát triển vượt bậc trong lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông, thế giới đã và đang trải qua một sự chuyển đổi lớn sâu rộng và toàn diện trong đời sống kinh tế - xã hội, đó là chuyển đổi số. Chuyển đổi số mở ra cơ hội cho tất cả các quốc gia, đặc biệt là các nước đang phát triển có cơ hội để tăng trưởng nhanh hơn, vươn lên, thay đổi thứ hạng phát triển của quốc gia.

Thời gian qua, Nhà nước đã quan tâm và chú trọng việc thúc đẩy thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế số dựa trên nền tảng khoa học và đổi mới, sáng tạo. Nghị quyết số 52-NQ/TW cũng đã được Chính phủ ban hành ngày 27/9/2019 về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

Các Bộ, ngành, địa phương cũng đã và đang xây dựng chiến lược và kế hoạch hành động của mình với nhiều chương trình, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số để tăng cường năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp. Với chính sách đúng đắn của Nhà nước, hiện nay, Việt Nam đã có ngành viễn thông và công nghệ thông tin tương đối phát triển làm cơ sở cho việc phát triển hạ tầng kỹ thuật số, kết nối số và các nền tảng ứng dụng số phát triển, các yếu tố cần thiết cho quá trình chuyển đổi số của Chính phủ và doanh nghiệp.

Với thị trường nội địa gần 100 triệu người, dân số trẻ chiếm tỷ lệ cao với 70% dân số sử dụng Internet (xếp thứ 13/20 quốc gia có số dân sử dụng mạng Internet đông nhất thế giới) và

có khoảng 72% dân số đang sử dụng điện thoại thông minh, Việt Nam được đánh giá là một trong những quốc gia có tốc độ phát triển kinh tế số ở mức khá trong khu vực ASEAN.

Kinh tế số của Việt Nam năm 2021 đạt giá trị 21 tỷ USD, tăng 31% so với cùng kỳ năm trước, đóng góp hơn 5% GDP của đất nước. Kinh tế Việt Nam đang thay đổi nhanh thông qua việc áp dụng công nghệ số. Dự kiến, nền kinh tế số của Việt Nam đạt 57 tỷ USD năm 2025, đứng thứ hai Đông Nam Á, tốc độ tăng trưởng 29%/năm.

Tuy nhiên, việc nền kinh tế Việt Nam có thể tận dụng và nắm bắt cơ hội từ quá trình số hóa và chuyển đổi số nhanh chóng đang diễn ra phụ thuộc vào việc thực hiện thành công Chiến lược chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 với mục tiêu phát triển đồng bộ cả về thể chế, hạ tầng số, nền tảng số và nhân lực số. Đây cũng là nhiệm vụ đầy thách thức cho cả Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương và cộng đồng doanh nghiệp.

Về chuyển đổi số doanh nghiệp: Hiện nay, cả nước có khoảng gần 900 nghìn doanh nghiệp đang hoạt động với hơn 97% doanh nghiệp tư nhân ở quy mô nhỏ và vừa, giữ vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, đóng góp tới 45% GDP, 31% vào tổng số thu ngân sách và thu hút hơn 5 triệu lao động.

Hoạt động chuyển đổi số trong cộng đồng doanh nghiệp đã diễn ra mạnh mẽ trong những năm gần đây như một nhu cầu tự nhiên nhằm đáp ứng sự thay đổi trong hành vi tiêu dùng của khách hàng cũng như nhu cầu quản lý. Nhiều doanh nghiệp đã ứng dụng các giải pháp phần mềm, sử dụng nền tảng số vào hoạt động quản lý kế toán - tài chính, bán hàng, tiếp thị trực tuyến, quản lý kênh phân phối, quản trị kinh doanh hoặc tạo ra những sản phẩm, dịch vụ mới.

Thực hiện nội dung chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030, các Bộ, ngành, cơ quan quản lý và các tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp và các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ cần phải tăng cường phối hợp và hợp tác để có thể đề xuất được các chính sách, chiến lược, kế hoạch, giải pháp và môi trường thuận lợi hỗ trợ cộng đồng doanh nghiệp đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa trong việc nâng cao nhận thức và kỹ năng số, tiếp cận dịch vụ và các hỗ trợ của Chính phủ để nhanh chóng thực hiện chuyển đổi số thành công và hiệu quả góp phần vào việc nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp và nền kinh tế.

Phó Cục trưởng, Cục Phát triển Doanh nghiệp Bùi Thu Thủy cho hay, trong những năm vừa qua, Liên đoàn Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đã phối hợp với nhiều tổ chức triển khai các hoạt động nâng cao nhận thức, đào tạo kỹ năng ứng dụng và cơ hội trải nghiệm công cụ số để phát triển kinh doanh và nâng cao hiệu quả hoạt động cho hàng chục nghìn lượt doanh nghiệp của Việt Nam và đã thực sự đóng góp tích cực vào việc thay đổi nhận thức, tư duy và khả năng ứng dụng các công cụ số một cách hiệu quả trong cộng đồng doanh nghiệp.

Để tiếp tục đồng hành cùng doanh nghiệp trong chuyển đổi số vượt qua những khó khăn thách thức và tận dụng cơ hội do chuyển đổi số đem lại, Bộ Kế hoạch và Đầu tư cùng với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tiếp tục phối hợp với và Tập đoàn Meta cùng tìm hiểu về những thách thức mà doanh nghiệp nhỏ và vừa đang đối mặt, trao đổi, thảo luận

và chia sẻ về thực trạng, các chính sách, chương trình, xu hướng, cơ hội và các công cụ, giải pháp, về chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

*nguồn: ttXVN/bnews.vn*

## LAN TỎA KHÁT VỌNG CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG DOANH NHÂN TRẺ

Chiều ngày 08/11, tại Hà Nội, Trung ương Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam (Trung ương Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam), Câu lạc bộ Công nghệ và chuyển đổi số doanh nhân trẻ Việt Nam tổ chức hội thảo “Doanh nhân trẻ Việt Nam - Chuyển mình đổi số”.

Hội thảo nhằm trao đổi, chia sẻ những thông tin, kinh nghiệm thực tiễn về quá trình chuyển đổi số trong doanh nghiệp, nền kinh tế số trong thời đại Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, giúp doanh nghiệp có thể nắm bắt các cơ hội và hiểu rõ những thách thức trong quá trình chuyển đổi số để quản lý, vận hành tốt doanh nghiệp.

Với 2 chủ đề: “Lan tỏa khát vọng chuyển đổi số” và “Bứt phá tư duy - Chuyển mình đổi số”, các diễn giả, khách mời cùng nhau chia sẻ những định hướng của Việt Nam về vấn đề chuyển đổi số trong thời gian tới; những giải pháp cụ thể nhằm hỗ trợ doanh nghiệp thích ứng với sự biến đổi không ngừng của nền kinh tế số...

Tại hội thảo, Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam cùng Hiệp hội Phần mềm và công nghệ thông tin Việt Nam (VINASA), Tập đoàn FPT đã ký kết thỏa thuận hợp tác trong việc hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số, với hai nội dung: Tư vấn các giải pháp phần mềm, ứng dụng công nghệ thông tin cho doanh nghiệp hội viên Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam; tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn liên quan đến lĩnh vực chuyển đổi số cho hội viên Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam.

Dịp này, Câu lạc bộ Công nghệ và chuyển đổi số doanh nhân trẻ Việt Nam đã ra mắt các thành viên Thường trực câu lạc bộ. Câu lạc bộ là đơn vị trực thuộc Trung ương Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam, được thành lập với mục tiêu tập hợp và liên kết doanh nhân trẻ, các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghệ, hoặc quan tâm tới lĩnh vực công nghệ và chuyển đổi số; cùng hợp tác và hỗ trợ lẫn nhau tạo ra những giá trị hiệu quả, giúp doanh nghiệp hội viên chuyển đổi số thành công; tư vấn chuyển đổi số cho doanh nhân trẻ tại các địa phương trong cả nước; nâng cao tính cạnh tranh của doanh nghiệp, hình thành các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam có năng lực toàn cầu, góp phần vào thành quả chiến lược quốc gia về chuyển đổi số Chính phủ đặt mục tiêu đến năm 2025, giá trị kinh tế số chiếm 20% GDP, năm 2030 là 30%.

Cũng tại hội thảo, Câu lạc bộ đã ký thỏa thuận hợp tác với Viện Chiến lược chuyển đổi số nhằm xây dựng bộ giải pháp hoàn chỉnh cho các doanh nghiệp phù hợp với đặc thù của Việt Nam.

*Nguồn: hanoimoi.com.vn*

## MỘT SỐ ĐỀ XUẤT MỚI:

**\* Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 100/2014/TTLT-BTC-BTP của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở.**

Ngày 01/11, Bộ Công an đã tổ chức họp bàn về dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của 19 nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

Theo Bộ Công an, ngày 13/11/2020, Quốc hội khóa XIV đã thông qua Luật Cư trú tại Kỳ họp thứ 10, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2021.

Trong đó, Khoản 3 Điều 38 Luật Cư trú quy định “Kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành, sổ hộ khẩu, sổ tạm trú đã được cấp vẫn được sử dụng và có giá trị như giấy tờ, tài liệu xác nhận về cư trú theo quy định của Luật này cho đến hết 31/12/2022”.

Ngày 11/9, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 121/NQ-CP về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 8/2022, trong đó giao Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp thống nhất trong trường hợp cần thiết, đề xuất sửa đổi văn bản theo hướng xây dựng một nghị định sửa nhiều nghị định theo trình tự, thủ tục rút gọn để giải quyết các vấn đề liên quan đến bỏ sổ hộ khẩu từ 01/01/2023; hoàn thành trong tháng 12/2022.

Bên cạnh đó, hiện nay Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đi vào vận hành thống nhất, người dân có thể khai thác thông tin cư trú trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công.

Theo đó, việc yêu cầu người dân xuất trình các giấy tờ như sổ hộ khẩu, sổ tạm trú hoặc yêu cầu trong hồ sơ phải chứng thực các giấy tờ chứng minh thông tin cá nhân, thông tin nơi cư trú đã có trong Cơ sở dữ liệu Bộ Tài chính cho biết, thực hiện nhiệm vụ được giao tại Khoản 2 Điều 20 Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27/02/2014 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở, trong đó giao: Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp hướng dẫn việc lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước chi cho công tác hòa giải ở cơ sở; thủ tục, hồ sơ, mức thù lao cho hòa giải viên, hỗ trợ cho hòa giải viên khi gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải. Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp đã ban hành Thông tư liên tịch số 100/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 30/7/2014 quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở.

Đến nay Thông tư liên tịch số 100/2014/TTLT-BTC-BTP đã thực hiện được 08 năm. Để bảo đảm nội dung Thông tư liên tịch số 100/2014/TTLT-BTC-BTP phù hợp với thực tiễn; Bộ Tài chính đã phối hợp với Bộ Tư pháp rà soát nội dung Thông tư liên tịch số 100/2014/TTLT-BTC-BTP và dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung như sau:

Chi thù lao cho hòa giải viên (đối với các hòa giải viên trực tiếp tham gia vụ, việc hòa giải): Mức chi tối đa 300.000 đồng thay cho mức 200.000 đồng/vụ, việc theo quy định hiện hành. Dự thảo bổ sung quy định: Trường hợp vụ, việc hòa giải thành theo Điều 24 Luật Hòa giải ở cơ sở: Mức chi tối đa 400.000 đồng/vụ, việc.

**\* Bộ Giáo dục và Đào tạo đang lấy ý kiến của Nhân dân vào dự thảo Thông tư quy định việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng và cấp chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số.**

Dự thảo nêu rõ, việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng và cấp chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số phải được thực hiện đúng đối tượng, đúng thẩm quyền, đúng nhiệm vụ được giao; phải được quản lý thống nhất và tuân theo quy định về phân cấp quản lý.

Đồng thời, tuân thủ các quy định chung về đào tạo, bồi dưỡng, kiểm tra, đánh giá, cấp chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân và các chính sách hiện hành về dạy và học tiếng dân tộc thiểu số đối với giảng viên, giáo viên, học viên; đảm bảo chất lượng, hiệu quả, phù hợp với điều kiện và tính đặc thù ở mỗi vùng miền.

Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số phải có đội ngũ giảng viên, giáo viên đảm bảo số lượng, trình độ như sau: a) Trường đại học sư phạm, cao đẳng sư phạm; đại học, cao đẳng có ngành đào tạo giáo viên được giao nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số phải có ít nhất 04 giảng viên cơ hữu (đối với mỗi thứ tiếng) đạt chuẩn được đào tạo đúng ngành hoặc thuộc khối ngành xã hội - nhân văn và thành thạo các kỹ năng nghe, nói, đọc viết tiếng dân tộc thiểu số; b) Trung tâm giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên được giao nhiệm vụ bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số phải có đội ngũ giáo viên tốt nghiệp đại học đúng ngành hoặc thuộc khối ngành xã hội - nhân văn và thành thạo các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng dân tộc thiểu số hoặc tốt nghiệp cao đẳng trở lên và có chứng chỉ đào tạo giáo viên dạy tiếng dân tộc thiểu số.

Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số phải có chương trình chi tiết, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng được xây dựng theo Chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo và được cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt, ban hành.

Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số phải có phòng học, bàn ghế, thư viện, phòng chức năng, phòng thực hành và các thiết bị khác theo các quy định hiện hành và đáp ứng yêu cầu chương trình đào tạo, bồi dưỡng.

Theo dự thảo, điều kiện học viên được cấp chứng chỉ là học viên có điểm trung bình cộng từ 5,0 trở lên, không có bài kiểm tra dưới 2,0 điểm thì được đánh giá hoàn thành chương trình và được cấp chứng chỉ.

Các loại chứng chỉ: Chứng chỉ đào tạo giáo viên dạy tiếng dân tộc thiểu số được cấp cho các học viên hoàn thành chương trình đào tạo giáo viên dạy tiếng dân tộc thiểu số; Chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số được cấp cho học viên hoàn thành chương trình bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số.

Về thẩm quyền quản lý, cấp chứng chỉ, dự thảo nêu rõ, Sở giáo dục và đào tạo có trách nhiệm quản lý việc cấp phát chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số cho các học viên hoàn thành

chương trình bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số của trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên thuộc phạm vi quản lý.

Trường đại học sư phạm, cao đẳng sư phạm, đại học, cao đẳng có ngành đào tạo giáo viên tự chủ và tự chịu trách nhiệm trong việc quản lý, cấp phát chứng chỉ đào tạo giáo viên dạy tiếng dân tộc thiểu số và chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số cho các học viên của trường đã hoàn thành chương trình đào tạo, bồi dưỡng tương ứng.

**\* Bộ Xây dựng đang đề nghị xây dựng Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn nhằm điều chỉnh toàn diện các hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế.**

Bộ Xây dựng cho biết, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng là việc tổ chức không gian của đô thị, nông thôn và khu chức năng; tổ chức hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội; tạo lập môi trường thích hợp cho người dân sống tại các vùng lãnh thổ, bảo đảm kết hợp hài hòa giữa lợi ích quốc gia với lợi ích cộng đồng-, đáp ứng mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu, được thể hiện thông qua đồ án quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng.

Qua các thời kỳ, Đảng và Nhà nước luôn quan tâm và định hướng lãnh đạo công tác quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng, xác định đây là nhiệm vụ rất quan trọng trong phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc.

Luật Quy hoạch đô thị được Quốc hội khóa XII thông qua ngày 17/6/2009, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2010; Luật Xây dựng được Quốc hội khóa XIII thông qua ngày 18/6/2014, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2015. Sau khi Luật Quy hoạch năm 2017 (Luật số 21/2017/QH14) được Quốc hội khóa XIV ban hành, một số điều tại hai luật nêu trên đã được sửa đổi, bổ sung tại Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018 (Luật số 35/2018/QH14) và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020 (Luật số 62/2020/QH14) nhằm đảm bảo thống nhất, đồng bộ với quy định về quy hoạch tại Luật Quy hoạch năm 2017.

Sau 12 năm thi hành Luật Quy hoạch đô thị, 7 năm thi hành Luật Xây dựng cho thấy hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn cơ bản được ban hành đầy đủ, tạo cơ sở pháp lý quan trọng để tổ chức triển khai thực hiện công tác quy hoạch, phát triển đô thị, nông thôn và khu chức năng, khai thác hiệu quả sử dụng đất, góp phần nâng cao chất lượng không gian, kiến trúc, cảnh quan, môi trường sống của người dân, đóng góp vai trò quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường, đảm bảo quốc phòng, an ninh.

Tuy nhiên, quá trình tổ chức triển khai thực hiện các quy định pháp luật về quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng cũng đã phát sinh những tồn tại, hạn chế, bất cập cần được nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cho đồng bộ, phù hợp với thực tiễn, đáp ứng yêu cầu phát triển, hội nhập kinh tế quốc tế, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và tạo thuận lợi hơn nữa cho phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về quy hoạch và đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong tổ chức thực hiện.



Từ thực tiễn và yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới cho thấy việc ban hành Luật điều chỉnh về Quy hoạch đô thị và nông thôn là hết sức cần thiết, làm công cụ pháp lý có hiệu lực, hiệu quả cao, đồng bộ, thống nhất nhằm điều chỉnh toàn diện các hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế.

Theo Bộ Xây dựng, mục đích xây dựng Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn nhằm tạo công cụ pháp lý đồng bộ, toàn diện, thống nhất, hiệu lực cao để điều chỉnh hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn đáp ứng được yêu cầu của công cuộc đổi mới đất nước dưới sự lãnh đạo của Đảng; tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về quy hoạch đô thị và nông thôn. Phát huy đầy đủ vai trò của các tổ chức, cá nhân và xã hội trong hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn; đảm bảo lợi ích của Nhà nước, Nhân dân và xã hội.

Đề cương Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn gồm 3 Chương, 52 Điều. Trong đó, Chương I. Những quy định chung; Chương II. Lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch đô thị và nông thôn; Chương III. Tổ chức thực hiện và quản lý theo quy hoạch đô thị và nông thôn; Chương IV. Trách nhiệm quản lý nhà nước và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân liên quan trong hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn; Chương V. Điều khoản thi hành.

*Nguồn: baohinhphu.vn*

## HÀ NỘI: SẼ THÍ ĐIỂM THI TUYỂN CHỨC DANH TRƯỞNG PHÒNG, PHÓ PHÒNG

Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội vừa ban hành Đề án số 21-ĐA/TU thí điểm thi tuyển chức danh trưởng phòng, phó trưởng phòng và tương đương thuộc các ban đảng, Văn phòng Thành ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội thành phố, Trường Đào tạo cán bộ Lê Hồng Phong, Báo Hànộimới.

### Mỗi cơ quan thi tuyển tối thiểu 1 chức danh

Theo đó, việc thí điểm thi tuyển nhằm phát hiện, thu hút, trọng dụng những người có đức, có tài, đủ tiêu chuẩn, phát huy được phẩm chất, trình độ, năng lực, kinh nghiệm, nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức giữ chức vụ cấp trưởng, cấp phó phòng tại các ban đảng, Văn phòng Thành ủy và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội thành phố, Trường Đào tạo cán bộ Lê Hồng Phong, Báo Hànộimới để đóng góp sức lực, trí tuệ cho sự phát triển của cơ quan, đơn vị. Qua đó góp phần xây dựng và phát triển Thủ đô, đất nước trong tình hình mới.

Cùng đó, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh; từng bước đổi mới quy trình bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý; tránh tình trạng cục bộ, khép kín trong công tác quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương thuộc các ban đảng, Văn phòng Thành ủy và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội thành phố, Trường Đào tạo cán bộ Lê Hồng Phong, Báo Hànộimới. Tạo điều kiện, động lực để cán bộ, công chức, viên chức phấn đấu, rèn luyện, học tập và có cơ hội để tham gia công tác lãnh đạo, quản lý; tạo tính năng động trong công tác cán bộ.

Trên cơ sở kết quả thực hiện thí điểm, tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện cơ chế tuyển chọn công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý các cấp trong hệ thống chính trị thành phố. Cũng theo Đề án, mỗi cơ quan thực hiện thi tuyển tối thiểu 1 chức danh (nếu có chức danh khuyết thiếu từ khi Đề án được ban hành đến hết ngày 31/12/2023).

Nguồn: [anninhthudo.vn](#)

## THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: GỖ VƯƠNG ĐỀ GIẢM HỒ SƠ TRỄ HẸN

Mặc dù đã tập trung đẩy nhanh tiến độ giải quyết thủ tục, hồ sơ cho người dân, doanh nghiệp, thế nhưng tỷ lệ hồ sơ hành chính trễ hẹn tại TP. Thủ Đức và một số quận, huyện vẫn đang rất nan giải.

### **Phải ban hành “Thư xin lỗi”**

Các hồ sơ trễ hẹn tập trung vào lĩnh vực đất đai. Đây cũng là một trong những lĩnh vực mà người dân bức xúc nhất trong nhiều năm qua. Kiểm tra đột xuất tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai TP Thủ Đức (TP. Hồ Chí Minh), đoàn công tác của Sở Tài nguyên và Môi trường đã được mục sở thị những vướng mắc về giải quyết hồ sơ, cấp hồ sơ, giấy chứng nhận nhà, đất (sổ hồng) tại đây. Theo đại diện của chi nhánh này, từ đầu năm đến nay khối lượng hồ sơ gửi về lên đến gần 58.000 hồ sơ, do đó còn tồn đọng nhiều hồ sơ trễ hẹn.

Không chỉ riêng tại TP. Thủ Đức, ở nhiều quận, huyện của TP. Hồ Chí Minh cũng còn nhiều hồ sơ trễ hẹn. Riêng tỷ lệ hồ sơ chậm giải quyết tại hệ thống Văn phòng đăng ký đất đai của Sở Tài nguyên và Môi trường hiện còn 2,96%, với khoảng hơn 13.000 trường hợp. Từ đầu năm đến nay, Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh đã vào cuộc và ban hành nhiều giải pháp để đẩy nhanh tiến độ giải quyết thủ tục đất đai cho người dân, đặc biệt tại TP. Thủ Đức, tuy nhiên, tình hình vẫn chưa thể cải thiện do nhiều nguyên nhân.

Trực tiếp dẫn đầu đoàn kiểm tra, giám sát tại các Văn phòng đăng ký đất đai, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Nguyễn Toàn Thắng đã yêu cầu Ban Giám đốc các chi nhánh cần làm rõ, phân loại, có cam kết giải quyết hồ sơ trễ hẹn tồn đọng của người dân, doanh nghiệp. Trong đó, phân loại thành nhiều nhóm hồ sơ kèm theo trách nhiệm của từng khâu, đơn vị. Đối với nhóm hồ sơ trễ hẹn thuộc trách nhiệm của Văn phòng Đăng ký Đất đai TP. Hồ Chí Minh sẽ được kiểm tra, tìm giải pháp khắc phục. Riêng những vấn đề không thuộc thẩm quyền thì Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh xin ý kiến chỉ đạo.

Không chỉ riêng các vướng mắc từ sở, ngành và quận, huyện, đại diện Sở Nội vụ cho rằng, tình trạng hồ sơ trễ hẹn kéo dài vẫn tồn đọng trong công tác cải cách hành chính của thành phố và chưa có giải pháp để giải quyết dứt điểm. Nếu hồ sơ không thực hiện đúng quy trình, dẫn đến trễ hẹn thì từng cơ quan, đơn vị và địa phương phải có trách nhiệm ban hành “Thư xin lỗi” theo quy định.

### **Vướng ở đâu phải gỡ ở đó**

Bên cạnh giải pháp đẩy nhanh các hồ sơ trễ hẹn tồn đọng và ban hành “Thư xin lỗi”, Sở Nội vụ báo cáo kết quả kiểm tra, khảo sát tại 25 đơn vị trên địa bàn và phát hiện tình trạng hồ sơ trễ hẹn kéo dài vẫn diễn ra nhưng các quận, huyện và TP. Thủ Đức chưa có giải pháp giải quyết dứt điểm cũng như không thực hiện “Thư xin lỗi” theo quy định. Cũng theo đại diện Sở Nội vụ, thời gian qua hồ sơ giải quyết qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 có tăng lên nhưng thực tế tỷ lệ giải quyết hồ sơ trễ hẹn vẫn chưa đạt yêu cầu.

Là Sở có trách nhiệm đẩy nhanh nhiều hồ sơ trễ hẹn nhất hiện nay, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Nguyễn Toàn Thắng cho biết, đơn vị này đã đề xuất được cấp 519 tỷ đồng để lập dự án quản lý hồ sơ giấy nhà đất từ trước 1975 đến nay. Đề xuất này xuất phát từ gánh nặng duy trì hồ sơ giấy tờ quá nhiều khiến việc giải quyết thủ tục hành chính đất đai cho người dân bị chậm trễ thời gian qua, điển hình như TP. Thủ Đức có số lượng hồ sơ trễ hẹn thường xuyên từ 30 - 40%.

Cũng theo lãnh đạo Sở này, hiện thành phố cũng đang nghiên cứu kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 đầu tư trang bị máy móc, thiết bị cho ngành Tài nguyên môi trường. Việc số hóa và trang bị máy móc sẽ là ưu tiên hàng đầu để thành phố giải quyết tình trạng trễ hẹn hồ sơ hành chính hiện nay.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh Võ Văn Hoan cho biết, chính quyền thành phố đã chỉ đạo quyết liệt, đồng thời có văn bản yêu cầu thủ trưởng các cơ quan, đơn vị nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính, xử lý nghiêm các trường hợp chậm triển khai, chưa chủ động trong giải quyết hồ sơ, gây bức xúc cho người dân, doanh nghiệp. Thành phố cũng chỉ đạo tập trung giải quyết hồ sơ chậm trễ, xử lý thái độ thiếu chuẩn mực khi giao tiếp của cán bộ, công chức, viên chức. Đồng thời, các cơ quan, đơn vị phải phản hồi kịp thời phản ánh của người dân, doanh nghiệp trên cổng thông tin 1022 và gửi “Thư xin lỗi” bằng các hình thức phù hợp khi hồ sơ trễ hẹn.

### Tăng phân cấp, ủy quyền

Phó Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai TP. Hồ Chí Minh Thân Thế Hùng cho biết, thành phố hiện là địa phương có khối lượng hồ sơ lớn nhất cả nước, nhất là trong lĩnh vực đất đai, xây dựng. Ngoài số hóa và đầu tư trang thiết bị phục vụ cải cách hành chính, hiện các chi nhánh đang được thừa ủy quyền ký hơn 65.500 giấy chứng nhận và gần 2000 quyết định hủy Giấy chứng nhận và công văn hoàn trả hồ sơ. Theo đánh giá của Văn phòng Đăng ký Đất đai TP. Hồ Chí Minh, việc thực hiện phân cấp, phân quyền theo Quyết định số 08/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh đã giúp kéo giảm tỷ lệ hồ sơ trễ hẹn của hệ thống Văn phòng đăng ký đất đai trên địa bàn thành phố. Tính đến cuối tháng 10/2022 tỷ lệ hồ sơ trễ hẹn giảm còn 2,87%.

Nguồn: [daidoanket.vn](http://daidoanket.vn)

## CÀN THƠ: ĐỀ NGHỊ TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC KIỂM TRA CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Cử tri quận Cái Răng đề nghị tiếp tục tăng cường công tác chỉ đạo điều hành, kiểm tra cải cách hành chính và kiểm tra công vụ. Nội dung trả lời của Sở Nội vụ thành phố như sau:

Thời gian qua, Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ đã chỉ đạo các ngành, các cấp trên địa bàn thành phố tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao ý thức trách nhiệm thực thi nhiệm vụ, công vụ trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Theo đó, yêu cầu thủ trưởng sở, ban, ngành và địa phương nêu cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cấp, các ngành; thường xuyên đôn đốc, đánh giá, kiểm tra, giám sát; thực hiện nghiêm quy định về thời hạn xử lý công việc, bảo đảm chất lượng, hiệu quả. Đồng thời, rà soát, cập nhật kịp thời các quy định mới; tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý.

Nhằm tăng cường công tác công khai, minh bạch trong giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính, để triển khai thực hiện có hiệu quả chỉ thị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ về việc tiếp tục tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao ý thức trách nhiệm thực thi nhiệm vụ, công vụ trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, Sở Nội vụ đã tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố thành lập đoàn kiểm tra cải cách hành chính do Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ làm Trưởng đoàn. Đoàn đã tổ chức kiểm 15 đơn vị, địa phương. Ngoài ra, Sở Nội vụ tổ chức nhiều đợt kiểm tra đột xuất việc chấp hành Quy chế văn hóa công sở, thực hiện giờ giấc làm việc của cán bộ, công chức, viên chức; tình hình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, công dân tại 29 cơ quan, đơn vị.

Qua kiểm tra, đoàn kiểm tra nhắc nhở tinh thần thái độ làm việc của cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết thủ tục hành chính; nhắc nhở các cơ quan, đơn vị niêm yết thời gian làm việc tiếp nhận hồ sơ của người dân chưa đúng quy định; việc niêm yết hồ sơ thủ tục hành chính, số điện thoại “đường dây nóng” về cải cách hành chính, hệ thống lấy số tự động, hệ thống máy tra cứu thông tin và máy quét mã vạch đảm bảo thực hiện đúng quy định.

Bên cạnh đó, nhiều sở, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện chủ động tự kiểm tra tại các phòng, ban chuyên môn thuộc thẩm quyền quản lý, qua đó nâng cao ý thức kỷ luật, kỷ cương của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ.

*Nguồn: baocantho.com.vn*

## BẮC GIANG: ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

Sáng ngày 05/11, tại Trung tâm Hội nghị tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang tổ chức Hội nghị triển khai thực hiện văn hóa công vụ và định hướng công tác cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025. Hội nghị được tổ chức trực tiếp kết hợp trực tuyến tới 10 điểm cầu ở các huyện thành phố và 209 điểm cầu tại các xã, phường, thị trấn với sự tham dự của hơn 2.000 cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

### **Văn hóa công vụ là nền tảng của đạo đức công vụ**

Trước tiên, các đại biểu được Phó Giáo sư, Tiến sĩ Nguyễn Quốc Sứ chia sẻ về những vấn đề liên quan đến nâng cao văn hóa công vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong giai đoạn hiện nay. PGS. TS. Nguyễn Quốc Sứ nhấn mạnh, văn hóa công vụ được hình thành, phát triển trong quá trình tổ chức, thực hiện quyền lực nhà nước hướng tới chân, thiện, mỹ. Xây dựng, phát triển văn hóa công vụ góp phần tạo nên môi trường văn hóa để mỗi cán bộ, công chức không ngừng học tập, rèn luyện, xứng đáng là những “công bộc” của dân.

### **6 nội dung trọng điểm của công tác cải cách hành chính**

Vụ trưởng Vụ cải cách hành chính (Bộ Nội vụ) Phạm Minh Hùng, Chánh Văn phòng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ, nhấn mạnh 6 nội dung của công tác cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025 là cải cách: Thể chế; thủ tục hành chính; tổ chức bộ máy

hành chính nhà nước; chế độ công vụ; tài chính công và xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

Tại mỗi nội dung, Vụ trưởng Phạm Minh Hùng chỉ ra các mục tiêu, nhiệm vụ và kết quả triển khai đến năm 2022. So sánh kết quả Chỉ số cải cách hành chính và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính của tỉnh Bắc Giang với cả nước; chỉ ra những nội dung Bắc Giang có kết quả còn thấp, cần tập trung khắc phục.

Vụ trưởng Phạm Minh Hùng cũng trao đổi về một số khuyến nghị, như: cần tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính; đổi mới, nâng cao chất lượng xây dựng chương trình, kế hoạch cải cách hành chính hằng năm; phát huy vai trò cơ quan thường trực cải cách hành chính của tỉnh; nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ công chức tại Bộ phận Một cửa các cấp, nhất là cấp xã về chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng, văn hóa công vụ; đẩy mạnh tuyên truyền cải cách hành chính; đổi mới, sáng tạo, nghiên cứu, triển khai áp dụng các mô hình cải cách mới; tăng cường giao lưu chia sẻ kinh nghiệm với các địa phương; gắn chặt cải cách hành chính với ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử và thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Hội nghị được tổ chức bằng hình thức trực tuyến 3 cấp từ tỉnh đến xã, nội dung truyền đạt thiết thực gắn với công việc, nhiệm vụ hằng ngày đã giúp cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Bắc Giang nâng cao kỹ năng ứng xử trong thực thi công vụ, qua đó nâng cao hiệu quả giải quyết công việc, mang lại sự hài lòng cho người dân và doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

*Kim Dung, Sở Nội vụ tỉnh Bắc Giang*

## QUẢNG BÌNH: QUYẾT TÂM CẢI THIỆN CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP TỈNH

Ngày 07/11, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình phối hợp với Liên đoàn Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) tổ chức hội nghị phân tích, đánh giá, giải pháp nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Quảng Bình năm 2022.

Năm 2021, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh Quảng Bình đạt 61,2 điểm, xếp thứ 57/63 tỉnh, thành phố, giảm 5 bậc so với năm 2020, ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường đầu tư kinh doanh và khả năng cạnh tranh của tỉnh. Để cải thiện, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh năm 2022 và những năm tiếp theo, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình đã ban hành kế hoạch, đề ra các giải pháp để thực hiện, với tinh thần tạo điều kiện thuận lợi nhất để phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Tại Hội nghị, các đại biểu đã nghe Phó Tổng thư ký Liên đoàn Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam Đậu Anh Tuấn phân tích, đánh giá kết quả đạt được và hạn chế của các Chỉ số thành phần của Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh Quảng Bình trong thời

gian qua. Đồng thời, chia sẻ một số kinh nghiệm, cách làm hay của các tỉnh, thành phố trong cả nước để tỉnh Quảng Bình có thể vận dụng; khuyến nghị các giải pháp nhằm cải thiện, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh Quảng Bình trong năm 2022 và những năm tiếp theo, như: Xây dựng chính quyền năng động, thân thiện; chuyển tư duy từ “cho phép”, “cấp phép” sang tư duy “phục vụ”; chuyển mạnh từ “tháo gỡ khó khăn” sang “tạo thuận lợi” cho doanh nghiệp một cách thực sự. Nâng cao hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin để minh bạch hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính...

Tiếp đó, lãnh đạo các sở, ngành, địa phương và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh cũng đã có nhiều ý kiến phát biểu, nêu lên một số khó khăn, vướng mắc trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến việc triển khai dự án của các nhà đầu tư; đồng thời đề xuất các giải pháp nhằm hỗ trợ doanh nghiệp phát triển và tạo động lực thu hút đầu tư vào tỉnh.

Đề cả hệ thống chính trị thực sự vào cuộc, phát huy điểm mạnh, khắc phục các tồn tại, hạn chế nhằm tạo sự thay đổi tích cực, rõ nét hơn về môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh, từ đó, từng bước cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh Quảng Bình năm 2022 và các năm tiếp theo, phát biểu kết luận hội nghị, ông Trần Thắng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu: thủ trưởng các đơn vị, địa phương tiếp thu và nghiên cứu kỹ nội dung tham luận, phân tích của Phó Tổng thư ký Liên đoàn Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, đặc biệt là những kinh nghiệm, mô hình hay ở các tỉnh. Từ đó, căn cứ chức năng, nhiệm vụ để tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình áp dụng phù hợp với điều kiện thực tế địa phương.

Trước mắt, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình yêu cầu các ngành, địa phương tập trung vào các nội dung chủ yếu sau: Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trước hết là nhận thức của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, công chức, viên chức về mục đích, ý nghĩa của công tác cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh và lan tỏa tinh thần, quan điểm đó đến từng doanh nghiệp và người dân. Cải thiện các chỉ số thành phần có điểm số thấp, thứ hạng thấp, đặc biệt là các chỉ số có điểm dưới trung vị, các chỉ số xếp hạng dưới mức trung bình. Xây dựng và triển khai hiệu quả kế hoạch cải thiện từng chỉ số thành phần cụ thể; trong đó cần đề ra lộ trình, mục tiêu, giải pháp cụ thể, triển khai thực hiện thường xuyên, liên tục.

Cùng với đó, cần nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong xử lý, ngăn chặn tình trạng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đơn vị có biểu hiện những nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết công việc, làm trái với tinh thần chỉ đạo của lãnh đạo tỉnh về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

Tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa cải cách hành chính, thúc đẩy chuyển đổi số, dịch vụ công trực tuyến để rút ngắn thời gian, giảm chi phí cho doanh nghiệp, người dân. Đặc biệt, chú trọng tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết, tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp.

*Dăng Khoa, Sở Nội vụ Quảng Bình*

## BÀ RỊA - VŨNG TÀU: TẬP TRUNG CẢI THIỆN CÁC CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Ngày 05/11, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Nguyễn Văn Thọ chủ trì Hội nghị trực tuyến đánh giá kết quả công tác cải cách hành chính 10 tháng năm 2022; đánh giá việc thực hiện các chỉ số liên quan đến cải cách hành chính và nghe báo cáo nội dung phân cấp ủy quyền trong quản lý Nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh. Hội nghị kết nối đến 50 điểm cầu Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và phường, xã, khu phố, thôn, ấp trên địa bàn tỉnh.

### **95,7% hồ sơ giải quyết đúng hạn**

Báo cáo kết quả thực hiện các giải pháp cải thiện, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính tỉnh; Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước; Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công; Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2022, Phó Giám đốc Sở Nội vụ Nguyễn Tấn Phong cho biết, tính đến ngày 30/9, tổng số nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao cho tỉnh là 324.

Trong đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã hoàn thành 314 nhiệm vụ (đạt tỷ lệ 97%), 10 nhiệm vụ đang thực hiện. 9 tháng năm 2022, tỉnh có tổng số hồ sơ thủ tục hành chính phải giải quyết là 664.837 hồ sơ, trong đó đã giải quyết là 643.452 hồ sơ. Số hồ sơ đúng hạn là 616.338 hồ sơ, đạt tỷ lệ 95,7%; trễ hạn là 27.114 hồ sơ, tương ứng 4,3%.

Theo ông Nguyễn Tấn Phong, thời gian qua, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã xây dựng kế hoạch khắc phục các chỉ số thành phần giảm điểm, giảm hạng; tổ chức thực hiện các giải pháp để cải thiện, nâng cao các chỉ số theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Một số chỉ tiêu dự báo đạt và vượt so với kế hoạch đề ra như: tỷ lệ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, một số chỉ tiêu về kinh tế, văn hóa xã hội và môi trường; tỷ lệ doanh nghiệp thành lập mới trong năm...

Tuy nhiên, các Chỉ số cải cách hành chính tỉnh; Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước; Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công còn hạn chế như: tỷ lệ giải quyết hồ sơ trễ hạn còn cao, nhất là Ủy ban nhân dân cấp huyện (7,3%); cấp xã (3,1%). Vốn thu hút đầu tư năm 2022 được dự báo là thấp hơn so với năm 2021. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Ủy ban nhân dân cấp xã chưa bố trí đầy đủ trang thiết bị để phục vụ cho người dân, tổ chức khi đến giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính...

### **Nhân rộng mô hình “Ngày thứ Bảy - lắng nghe người dân nói”**

Trong 2 tháng cuối năm 2022, lãnh đạo các sở, ngành, địa phương tập trung xử lý công việc, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát công việc thực hiện; tiếp tục thực hiện, ban hành kế hoạch cải thiện nâng cao các Chỉ số cải cách hành chính tỉnh; Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước; Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công; bảo đảm giải ngân vốn đầu tư công theo kế hoạch; hạn chế tối đa giải



quyết hồ sơ trễ hạn; thành lập các tổ hướng dẫn thực hiện hồ sơ trực tuyến; thực hiện số hóa thủ tục hành chính.

Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố cần tham khảo, nhân rộng mô hình “Ngày thứ Bảy - lắng nghe người dân nói” của TT. Long Hải, huyện Long Điền tại địa phương mình, cũng như áp dụng cách làm hay đã học tập ở các tỉnh Thái Nguyên và Vĩnh Phúc.

### **Nỗ lực tăng hạng**

Tại các điểm cầu, lãnh đạo các địa phương, cán bộ khu phố, thôn, ấp đã chia sẻ những cách làm hay trong cải cách hành chính, thực hiện các nội dung niêm yết công khai thủ tục hành chính. Trong đó, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân TT. Long Hải, huyện Long Điền thực hiện mô hình mới “Ngày thứ Bảy - lắng nghe người dân nói”. Mô hình này được đánh giá cao vì sâu sát, đơn giản hóa giải quyết thủ tục hành chính cho người dân.

Để khắc phục triệt để nhóm chỉ tiêu giảm hạng là thay đổi khung giá đất phù hợp với giá thị trường và chỉ tiêu doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính đất đai trong vòng 2 năm còn gặp khó khăn, Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Lê Anh Tú cho biết, cuối năm 2022, Sở sẽ hoàn thiện cơ sở dữ liệu giá đất để áp dụng và tăng cường thủ tục trực tuyến để tăng chỉ tiêu này.

Đối với nhóm chỉ tiêu về thời gian giải quyết thủ tục đất đai dài hơn so với thủ tục niêm yết quy định; cán bộ nhận hồ sơ và giải quyết thủ tục hành chính không hướng dẫn chi tiết đầy đủ và tỷ lệ doanh nghiệp trì hoãn, hủy bỏ kế hoạch kinh doanh khi gặp khó khăn về thủ tục đất đai, thời gian qua, Sở Tài nguyên và Môi trường cũng đã khắc phục triệt để.

“Chúng tôi thường xuyên tổ chức hội nghị đối thoại với doanh nghiệp, đồng thời đơn giản thủ tục hành chính thông qua công nghệ thông tin bằng cách doanh nghiệp chỉ cần nộp đơn và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Song song đó, Sở đã tổ chức họp, kết hợp hướng dẫn doanh nghiệp cách thức nộp hồ sơ để rút ngắn thời gian nộp hồ sơ”, ông Tú nhấn mạnh.

Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư Nguyễn Tấn Cường cũng cho biết, Sở đã triển khai các giải pháp để cải thiện và nâng cao chỉ số gia nhập thị trường, trong đó tiếp tục thực hiện chuyên mục “Đồng hành cùng doanh nghiệp khởi nghiệp”. Từ đó, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp mới thành lập nắm bắt được những hướng dẫn, thủ tục nhanh chóng hiệu quả nhất.

Sở cũng áp dụng hóa đơn điện tử, trả lời vướng mắc cho 3.710 trường hợp qua điện thoại, ban hành 205 văn bản trả lời vướng mắc về chính sách thuế cho các doanh nghiệp sớm trước hạn và 31 văn bản trả lời vướng mắc về chính sách thuế cho các doanh nghiệp trên trang web thuedientu.gdt.gov.vn. Hiện nay, các hồ sơ thuộc 177 thủ tục hành chính thuế đã niêm yết trên Cổng dịch vụ công quốc gia và thực hiện nộp trực tuyến.

*Nguồn: baobariavungtau.com.vn*

## ĐỒNG THÁP: XEM XÉT LUÂN CHUYỂN, BỔ TRÍ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC NĂNG LỰC CÒN HẠN CHẾ

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp có văn bản yêu cầu Thủ trưởng các sở, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chấn chỉnh sau kiểm tra công tác kiểm soát thủ tục hành chính năm 2022.

Trước đó, qua kiểm tra công tác kiểm soát thủ tục hành chính tại các Sở và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố năm 2022, cho thấy vẫn còn tồn tại một số mặt hạn chế. Do đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp yêu cầu thủ trưởng các sở, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý, cán bộ, công chức đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính nghiêm túc khắc phục những hạn chế mà Đoàn Kiểm tra nêu ra.

Trường hợp để hạn chế tiếp tục lặp lại trong đợt kiểm tra năm 2023, thủ trưởng đơn vị, địa phương có trách nhiệm báo cáo giải trình hoặc bị kiểm điểm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp cũng nhấn mạnh việc xem xét việc luân chuyển, bổ trí cán bộ, công chức năng lực còn hạn chế qua nhiều năm kiểm tra. Các đơn vị chủ động rà soát, cập nhật kịp thời thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền; đính kèm đầy đủ các biểu mẫu đối với các thủ tục hành chính được niêm yết công khai trên Trang Thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị.

"Các cơ quan, đơn vị khắc phục tình trạng hồ sơ trễ hạn trong giải quyết thủ tục hành chính; chủ động giải quyết và kết thúc hồ sơ trên phần mềm một cửa điện tử, tránh tình trạng hồ sơ trễ hạn trên phần mềm" - Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp yêu cầu.

Trường hợp đơn vị, địa phương để hồ sơ trễ hạn trên phần mềm một cửa điện tử vượt quá 2% tổng số thủ tục hành chính tiếp nhận thì phải báo cáo giải trình trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Nếu vượt quá 4% trên tổng số thủ tục hành chính tiếp nhận thì Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp có văn bản phê bình người đứng đầu đơn vị, địa phương đó.

Từng cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện tốt kỷ luật kỷ cương hành chính; chấn chỉnh, khắc phục tình trạng cán bộ, công chức có thái độ, hành vi không chuẩn mực. Cảnh đó kiểm điểm và xử lý nghiêm đối với các hành vi không phối hợp với Đoàn kiểm tra trong quá trình kiểm tra.

Các cơ quan, đơn vị tăng cường thông tin, tuyên truyền, đẩy mạnh giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ bưu chính công ích; tiếp tục thực hiện mô hình Hẹn giờ giải quyết thủ tục hành chính tại nhà.

*Nguồn: plo.vn*

## AN GIANG: NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP LÀ TRUNG TÂM CỦA CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Với phương châm 'Lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể và là mục tiêu, động lực'. Đồng thời, cải cách thủ tục hành chính phải bám sát thực tiễn, xuất phát từ thực tiễn, lấy thực tiễn làm thước đo, tỉnh An Giang đang triển khai quyết liệt, mạnh mẽ, đảm bảo đáp ứng yêu cầu, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về xây dựng một nền hành chính chuyên nghiệp, kỷ luật, kỷ cương, hiện đại, hiệu quả, liêm chính, phục vụ người dân, doanh nghiệp.

### Quyết tâm cao, nỗ lực lớn

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng tiếp tục xác định cải cách hành chính là một trong những thành tố cấu thành quan trọng của đột phá thể chế phát triển (1 trong 3 đột phá chiến lược), trong đó tập trung cải cách thủ tục hành chính, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh; chú trọng tạo nền tảng chuyển đổi số quốc gia, từng bước phát triển kinh tế số, xã hội số. Quan điểm lấy người dân, doanh nghiệp vừa là trung tâm, chủ thể, mục tiêu và là động lực của cải cách hành chính. Hiện đại hóa công tác chỉ đạo, điều hành là công cụ quan trọng trong đổi mới quản trị quốc gia theo hướng hiện đại; trụ cột quan trọng trong xây dựng Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số.

“Để việc cải cách thủ tục hành chính đạt hiệu quả phải có quyết tâm cao, nỗ lực phải lớn, hành động quyết liệt; có tư duy đột phá, tầm nhìn chiến lược và luôn đổi mới; phải luôn xác định “trụ cột, động lực” của cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành thời gian tới là chuyển đổi số. Nếu không nỗ lực đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, hiện đại hóa công tác chỉ đạo, điều hành thì chúng ta sẽ “tụt hậu”. Để thực hiện thành công nhiệm vụ quan trọng này rất cần sự đổi mới về nhận thức, tư duy lẫn hành động của người dân, doanh nghiệp, cả hệ thống chính trị và toàn xã hội” - Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nhấn mạnh.

Xác định tầm quan trọng của công tác cải cách hành chính, thời gian qua, công tác cải cách hành chính của tỉnh An Giang được quan tâm, chỉ đạo thường xuyên, trực tiếp và quyết liệt của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang cùng sự quyết tâm, triển khai đồng bộ của cả hệ thống chính trị. Tỉnh An Giang luôn xác định nhiệm vụ nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp để thu hút nguồn đầu tư của xã hội là một trong những khâu đột phá. Trong đó, chú trọng thực hiện 2 nhiệm vụ trọng tâm là đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính và những thủ tục không cần thiết; tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân và doanh nghiệp. Đồng thời, đổi mới công tác quản lý, điều hành; lấy người dân và doanh nghiệp là trung tâm phục vụ; tổ chức định kỳ đối thoại và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp...

Công tác cải cách thủ tục hành chính của tỉnh ngày càng được nâng cao chất lượng dịch vụ, lấy người dân, doanh nghiệp làm trọng tâm phục vụ. Chất lượng dịch vụ công, kể cả trực

tiếp và trực tuyến từng bước đi vào nền nếp và thông suốt, đảm bảo tính công khai, minh bạch, hiệu quả, đúng thời gian. Qua đó, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp giải quyết thủ tục hành chính, thu hút đầu tư góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh... Kết quả Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh An Giang 2021 đạt thứ hạng 17/63 tỉnh, thành phố (tăng 2 bậc so năm 2020); Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) năm 2021 của tỉnh đạt 86.14%, xếp hạng 43/63 tỉnh, thành phố (tăng 2 bậc so năm 2020) và xếp hạng 9/13 tỉnh, thành phố khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

### **Nói đi đôi với làm**

Đề công tác cải cách hành chính của tỉnh An Giang đạt hiệu quả cao hơn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang Nguyễn Thanh Bình vừa ký Quyết định 2660/QĐ-UBND ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 131/NQ-CP của Chính phủ về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang. Theo đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang yêu cầu các cấp, ngành, địa phương, đơn vị trong tỉnh tiếp tục đổi mới tư duy, cách tiếp cận mạnh mẽ, quyết liệt hơn nữa trong cải cách thủ tục hành chính; kế thừa, phát huy kết quả đạt được, bài học hay, kinh nghiệm quý; thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nỗ lực đột phá vượt lên.

Tiếp tục phát huy tinh thần chủ động, tính sáng tạo, cương quyết loại bỏ lợi ích cục bộ, lợi ích nhóm, lợi ích cá nhân; huy động mọi nguồn lực, sự tham gia xây dựng và phát triển của cả hệ thống chính trị và cộng đồng doanh nghiệp, người dân. Xây dựng nhiều mô hình, sáng kiến mới triển khai, áp dụng vào thực tiễn, tạo dấu ấn nổi bật trong thời gian tới, với phương châm “lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể và là mục tiêu, động lực; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp để đánh giá hiệu quả”.

“Cải cách thủ tục hành chính phải bám sát thực tiễn, xuất phát từ thực tiễn, lấy thực tiễn làm thước đo; nói phải đi đôi với làm và phải có kết quả cụ thể, thực chất, không hình thức. Hiện đại hóa công tác chỉ đạo, điều hành phải bảo đảm tính chính xác, kịp thời, không bị động, là công cụ hỗ trợ đắc lực cho chính quyền các cấp trong quá trình ra quyết định, nhất là phản ứng chính sách nhanh, kịp thời” - ông Nguyễn Thanh Bình yêu cầu.

Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền để giảm tầng nấc, khâu trung gian, đơn giản hóa quy trình, thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan hành chính, phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày một tốt hơn. Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, cá thể hóa trách nhiệm, đề cao vai trò người đứng đầu; càng “áp lực” thì càng phải “nỗ lực”, chuyển từ trạng thái “bị động” sang “chủ động”; tạo sự thân thiện, cải thiện quan hệ giữa cơ quan hành chính nhà nước với người dân, doanh nghiệp. Khuyến khích bảo vệ những người dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung... Đặc biệt, chú trọng cải cách thủ tục hành chính, hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành nhằm góp phần quan trọng trong công cuộc đổi mới đất nước, tạo đà cho phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhanh và bền vững.

Để đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, thời gian tới, các cấp, ngành, địa phương,

đơn vị trong tỉnh tập trung cải cách thủ tục hành chính, cắt giảm quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Nâng cao hiệu quả thực thi thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp. Hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành.

*Nguồn: baoangiang.com.vn*

## BỘ NỘI VỤ: ĐẨY MẠNH TRIỂN KHAI VĂN BẢN ĐIỆN TỬ TRONG QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ VÀ DỮ LIỆU SỐ

Triển khai phần mềm Hệ thống quản lý, sử dụng văn bản điện tử (Voffice) được Bộ Nội vụ xác định là một trong những đột phá về cải cách hành chính, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin nhằm tiết kiệm chi phí, hướng tới một nền hành chính hiện đại, không giấy tờ, góp phần đổi mới lề lối, cách thức giải quyết công việc... nhằm xây dựng Chính phủ điện tử và dữ liệu số một cách hiệu quả, thiết thực. Bài viết khái quát quá trình triển khai văn bản điện tử và đưa ra một số giải pháp tiếp tục triển khai thực hiện văn bản điện tử tại Bộ Nội vụ đáp ứng yêu cầu xây dựng Chính phủ điện tử và dữ liệu số trong thời gian tới.

### **Cơ sở pháp lý và kết quả triển khai Hệ thống quản lý, sử dụng văn bản điện tử Voffice của Bộ Nội vụ**

Cơ sở pháp lý: Triển khai thực hiện Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước; Nghị định số 130/2018/NĐ-CP ngày 27/9/2018 của Chính phủ ban hành quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số, ngày 12/9/2018, Bộ trưởng Bộ Nội vụ đã ban hành Quyết định số 2096/QĐ-BNV phê duyệt Đề án hệ thống quản lý văn bản và triển khai Một cửa điện tử tại Bộ Nội vụ để thực hiện thống nhất quy trình tạo lập hồ sơ trình ký, phát hành, gửi, nhận văn bản điện tử; Quyết định số 02/QĐ-BNV ngày 01/01/2019 về quy chế quản lý, sử dụng văn bản điện tử và chữ ký số của Bộ Nội vụ; Quyết định số 1095/QĐ-BNV ngày 23/12/2019 về phê duyệt Quy trình xử lý văn bản điện tử đến và Quy trình tạo lập hồ sơ, trình ký, phát hành văn bản điện tử của Bộ Nội vụ.

Để bảo đảm tính pháp lý của các văn bản điện tử, lưu trữ điện tử, Bộ Nội vụ tham mưu trình Chính phủ ban hành Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 về công tác văn thư, nhằm tạo hành lang pháp lý đối với công tác văn thư nói chung và văn thư điện tử nói riêng. Ngày 24/01/2019, Bộ trưởng Bộ Nội vụ đã ban hành Thông tư số 01/2019/TT-BNV về quy định quy trình trao đổi, lưu trữ, xử lý tài liệu điện tử trong công tác văn thư, các chức năng cơ quan của Hệ thống quản lý tài liệu điện tử trong công tác văn thư, các chức năng cơ bản của Hệ thống quản lý tài liệu điện tử trong quá trình xử lý công việc của các cơ quan, tổ chức; Thông tư số 02/2019/TT-BNV quy định tiêu chuẩn dữ liệu thông tin đầu vào và yêu cầu bảo quản tài liệu lưu trữ điện tử; Quyết định số 1032/QĐ-BNV ngày 01/12/2020 ban hành Quy chế công tác văn thư, lưu trữ của Bộ Nội vụ.

Các văn bản này đã tạo cơ sở pháp lý đầy đủ cho việc triển khai ứng dụng phần mềm quản lý văn bản điện tử, nhằm phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của Bộ trưởng, lãnh đạo Bộ đối với lĩnh vực công tác của Bộ Nội vụ, ngành Nội vụ.

Như vậy, từ tháng 9/2018 đến nay, Bộ Nội vụ đã ban hành theo thẩm quyền và trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật làm cơ sở pháp lý toàn diện cho

việc triển khai thống nhất việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước; kịp thời ban hành các quy chế nhằm tạo cơ sở và hướng dẫn cán bộ, công chức, viên chức thực hiện thống nhất quy trình tạo lập hồ sơ trình ký, phát hành, gửi, nhận văn bản điện tử.

### **Kết quả triển khai Hệ thống quản lý, sử dụng văn bản điện tử Voffice của Bộ Nội vụ**

Bộ Nội vụ đã chủ động phối hợp với Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông quân đội (Tập đoàn Viettel) đưa vào sử dụng phần mềm Hệ thống quản lý, sử dụng văn bản điện tử Voffice, áp dụng thực hiện từ ngày 01/10/2018. Để thuận tiện cho việc triển khai, Văn phòng Bộ đã tổ chức 03 khóa đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về tiếp nhận văn bản điện tử đến, tạo lập hồ sơ trình ký, trình ký và phát hành văn bản điện tử trên Trục liên thông văn bản quốc gia, mỗi khóa 10 ngày cho hơn 500 lượt cán bộ, công chức, viên chức các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Nội vụ. Việc triển khai tổ chức thực hiện được các lãnh đạo Bộ quan tâm, chỉ đạo sát sao, quyết liệt. Tập thể lãnh đạo các đơn vị, công chức, viên chức và người lao động của Bộ Nội vụ nghiêm túc tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng này.

Bên cạnh đó, Văn phòng Bộ đã chủ động cử chuyên viên hỗ trợ kỹ thuật, cài đặt chữ ký số cho máy tính PC, thiết bị cầm tay (iphone, ipad) và hướng dẫn sử dụng phần mềm ký số, phần mềm Voffice cho các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ trong việc trình ký, ban hành văn bản điện tử. Dưới sự quan tâm, chỉ đạo của lãnh đạo Bộ, sự phối hợp của thủ trưởng các đơn vị, Văn phòng Bộ đã triển khai công tác gửi, nhận văn bản điện tử 4 cấp tại các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ; phối hợp với các đơn vị có liên quan tạo lập, bàn giao tài khoản Voffice, hướng dẫn 410 lượt cán bộ, công chức, viên chức tại Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương, Ban Tôn giáo Chính phủ, Học viện Hành chính Quốc gia, Trường Đại học Nội vụ Hà Nội, Viện Khoa học Tổ chức nhà nước, Tạp chí Tổ chức nhà nước... về kỹ năng tạo lập hồ sơ trình ký, kỹ năng trình ký, ký số điện tử và phát hành văn bản kết nối Trục liên thông văn bản quốc gia. Tổng số tài khoản đã cấp cho cán bộ, công chức, viên chức của các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Nội vụ đến nay là 922; 100% lãnh đạo, thủ trưởng đơn vị và hầu hết công chức, viên chức các đơn vị đã có tài khoản.

Trong quá trình triển khai Hệ thống quản lý, sử dụng văn bản điện tử Voffice, Văn phòng Bộ đã chủ động phối hợp với Trung tâm Thông tin và Viettel xây dựng, chỉnh sửa và nâng cấp một số tính năng của hệ thống Voffice nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng của lãnh đạo Bộ và các đơn vị chuyên môn, cụ thể: chỉnh sửa giao diện của Hệ thống Voffice đảm bảo dễ thao tác, thân thiện với người dùng; xây dựng Module “Thông tin báo cáo” trên Hệ thống Voffice nhằm thực hiện ý kiến chỉ đạo của Bộ trưởng về giao ban không giấy tờ; xây dựng, chỉnh sửa và hoàn thiện tính năng nhập, theo dõi, đôn đốc và thống kê báo cáo thời hạn xử lý văn bản đến trên phần mềm Voffice... Văn phòng Bộ cũng là đầu mối tiếp nhận, xử lý các lỗi phát sinh trong quá trình vận hành, khai thác, sử dụng phần mềm Voffice, đồng thời phối hợp với Viettel trong việc xử lý các lỗi phát sinh để chỉnh sửa, nâng cấp, hoàn thiện cho phù hợp với thực tế của Bộ.

**Văn bản đến**

Tất cả văn bản đến Bộ Nội vụ đều được scan và đăng nhập trên Hệ thống Voffice (trừ văn bản có dấu chỉ mức độ mật, tối mật, tuyệt mật, hồ sơ nhân sự, hồ sơ địa giới hành chính, hồ sơ thẩm định an toàn khu, hồ sơ phê chuẩn miễn nhiệm, bổ nhiệm), đảm bảo việc chuyển giao văn bản đến nhanh chóng, kịp thời, chính xác, không bị thất lạc. Do đó, lãnh đạo Bộ và lãnh đạo các đơn vị có thể xử lý văn bản kịp thời khi đi công tác và theo dõi được tiến độ xử lý văn bản đến; giúp giảm chi phí văn phòng phẩm (mực in, giấy in). Đến nay, 100% thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong Bộ đã thực hiện việc tiếp nhận văn bản đến trên Hệ thống Voffice để phân phối đến đối tượng chủ trì xử lý.

Với văn bản giấy đến: giai đoạn từ ngày 01/10/2018 đến ngày 01/10/2019, Bộ Nội vụ đã tiếp nhận và xử lý 39.807 văn bản đến, trong đó có 36.601 văn bản đến giấy scan đưa vào hệ thống Voffice. Hiện nay, 100% văn bản giấy đến (trừ văn bản mật) được scan và đưa lên Hệ thống Voffice để chuyển xử lý.

Đối với văn bản điện tử tiếp nhận trên Trục liên thông văn bản quốc gia: từ ngày 01/10/2018 đến ngày 01/10/2019, Bộ Nội vụ đã tiếp nhận và xử lý 2.486 văn bản đến từ trục liên thông văn bản quốc gia; từ ngày 01/10/2019 đến ngày 01/10/2020, tiếp nhận và xử lý 24.977 văn bản; từ ngày 01/10/2020 đến nay, tiếp nhận và xử lý 16.858 văn bản. Hệ thống quản lý, sử dụng văn bản điện tử Voffice của Bộ Nội vụ đã hoàn thành được 7/7 yêu cầu nghiệp vụ phản hồi trạng thái về việc gửi, nhận văn bản điện tử (đã đến, đã tiếp nhận, đã chuyển xử lý, đang xử lý, đã hoàn thành, từ chối nhận, trả lại, thu hồi theo Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ).

**Văn bản đi**

Hiện nay, văn bản phát hành đi của Bộ Nội vụ đang được sử dụng chữ ký số, tương ứng với chứng thư số được Ban Cơ yếu Chính phủ cấp. Thực hiện quy trình trình ký theo quy định tại Quyết định số 1032/QĐ-BNV ngày 01/12/2020 ban hành Quy chế văn thư, lưu trữ của Bộ Nội vụ, đơn vị trình lãnh đạo Bộ ký trên văn bản điện tử sau đó chuyển Văn phòng Bộ kiểm tra thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản và thực hiện cấp số ban hành khi đã được cấp có thẩm quyền ký chữ ký số theo quy trình. Ứng dụng Hệ thống Voffice có thể kết nối, liên thông với Trục liên thông văn bản quốc gia phục vụ gửi văn bản điện tử kịp thời, chính xác, đúng quy định.

Thời gian qua, Văn phòng Bộ đã phối hợp với Ban Cơ yếu Chính phủ, Trung tâm thông tin của Bộ cấp 16 chứng thư số cho tổ chức, 637 chứng thư số cho cá nhân; cấp 37 sim ký số trên thiết bị cầm tay ipad cho lãnh đạo Bộ và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ. Văn phòng Bộ cũng đưa ra các yêu cầu, giải pháp kỹ thuật chỉnh sửa phần mềm ký số do Ban Cơ yếu lập trình, cung cấp và phối hợp với Tập đoàn Viettel tích hợp phần mềm ký số vào phần mềm Voffice.

Việc sử dụng chữ ký số đã được triển khai đồng bộ trên các thiết bị điện tử. Lãnh đạo Bộ và 100% công chức đã ứng dụng chữ ký số cá nhân trong xử lý văn bản và hồ sơ công việc trên môi trường điện tử, rút ngắn quy trình, giảm khối lượng công việc trong quản lý, xử lý, phát hành văn bản. Hệ thống phần mềm quản lý văn bản có thể đáp ứng tính năng theo dõi



trạng thái xử lý của văn bản đi, đến: luồng xử lý văn bản, thời gian nhận, gửi, tiến độ xử lý... Các ý kiến chỉ đạo, ý kiến góp ý chỉnh sửa văn bản được lưu lại thể hiện tính phân quyền trong công tác lãnh đạo, quản lý và phân định rõ trách nhiệm của từng cán bộ, công chức, viên chức trong trình ký văn bản điện tử.

Theo thống kê trên hệ thống Voffice tính từ ngày 01/01/2021 đến ngày 19/6/2021, tổng số văn bản trao đổi giữa các đơn vị của Bộ là 4.563 văn bản, tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các đơn vị của Bộ dưới dạng điện tử là 87% (gồm 3.970 văn bản); trong đó, tỷ lệ văn bản dưới dạng điện tử song song với văn bản giấy là 6% (gồm 274 văn bản).

### **Hiệu quả từ việc triển khai Hệ thống quản lý, sử dụng văn bản điện tử Voffice của Bộ Nội vụ**

Với quyết tâm chính trị cao và sự chỉ đạo sát sao của Lãnh đạo Bộ, sau gần 03 năm triển khai hệ thống quản lý, sử dụng văn bản điện tử Voffice của Bộ Nội vụ đã đạt được một số kết quả quan trọng và tích cực.

Thứ nhất, góp phần giảm đáng kể chi phí gửi, nhận văn bản giấy và thời gian gửi, nhận văn bản giữa các cơ quan nhà nước; thay đổi tác phong, lề lối làm việc của công chức, viên chức Bộ Nội vụ từ giải quyết công việc dựa trên giấy tờ sang giải quyết công việc trên môi trường điện tử.

Thứ hai, nâng cao năng suất lao động, giảm thời gian xử lý công việc, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Nội vụ.

Thứ ba, phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của Bộ trưởng, các đồng chí Thứ trưởng đối với lĩnh vực công tác của Bộ Nội vụ, ngành Nội vụ; giúp lãnh đạo Bộ, lãnh đạo các đơn vị theo dõi được tình trạng xử lý văn bản, hồ sơ, công việc để có chỉ đạo kịp thời.

Thứ tư, đẩy mạnh phát triển Chính phủ điện tử, nâng cao chỉ số ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành của Bộ Nội vụ, góp phần cải thiện Chỉ số cải cách hành chính của Bộ.

Thứ năm, việc liên thông văn bản điện tử thông suốt từ Bộ Nội vụ đến các cấp Trung ương, địa phương là cơ sở, nền tảng để triển khai kết nối, liên thông các hệ thống thông tin phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và chính quyền các cấp; hình thành hệ thống Chính phủ điện tử kết nối thông suốt từ Trung ương đến địa phương.

### **Một số giải pháp nâng cao hiệu quả triển khai Hệ thống quản lý, sử dụng văn bản điện tử Voffice của Bộ Nội vụ trong thời gian tới**

Một là, phát huy vai trò, trách nhiệm người đứng đầu, nâng cao hiệu quả thực thi các nhiệm vụ, triển khai văn bản điện tử trong xây dựng Chính phủ điện tử gắn với trách nhiệm cá nhân người đứng đầu từng đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ và được đo lường qua bộ chỉ tiêu đánh giá hiệu quả, đo lường chất lượng kết quả trong chỉ số chấm điểm cải cách hành chính, chỉ số ứng dụng công nghệ thông tin của Bộ Nội vụ.

Hai là, tiếp tục phối hợp với Tập đoàn Viettel và các bộ, ngành liên quan thực hiện kết nối hệ thống Voffice với các cơ sở dữ liệu quốc gia, đặc biệt là Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức. Tiến hành xây dựng nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin ở

Trung ương và địa phương; hệ thống xác thực định danh điện tử; liên thông giữa các hệ thống chứng thực chữ ký số chuyên dùng của Chính phủ và chữ ký số công cộng; Cổng thanh toán quốc gia... để bảo đảm dữ liệu, thông tin được thông suốt giữa các Bộ, ngành, địa phương.

Ba là, kết nối với hệ thống phần mềm Một cửa, một cửa liên thông của Bộ, Cổng dịch vụ công Quốc gia và các hệ thống ứng dụng phục vụ người dân, doanh nghiệp và phục vụ quản lý điều hành của Bộ, thể hiện tinh thần phục vụ của Bộ Nội vụ tiến tới là sự hiện diện Chính phủ số nhất quán, đầy đủ và thân thiện của Bộ với các tổ chức, đơn vị, người dân và doanh nghiệp.

Bốn là, sớm bổ sung vào Quy chế làm việc của Bộ các tiêu chí đánh giá thi đua, khen thưởng về hiện đại hóa hành chính, cải cách hành chính của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hàng năm trong việc triển khai thực hiện quản lý, sử dụng văn bản điện tử, chữ ký số, ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại hóa hành chính, cải cách hành chính của Bộ Nội vụ.

Năm là, cần ưu tiên kinh phí cho công tác hiện đại hóa hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin xây dựng các cơ sở dữ liệu, mở tài khoản Voffice cho tất cả công chức, viên chức trong Bộ, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất khi triển khai thực hiện xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử tại Bộ Nội vụ.

Việc triển khai hệ thống quản lý, sử dụng văn bản điện tử Voffice của Bộ Nội vụ có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ của Bộ đảm bảo tiến độ, chất lượng khi đại dịch COVID-19 đang có những diễn biến phức tạp, khó lường tại các địa phương trên cả nước.

*Phạm Quang Tuyền - Nguyễn Thị Mai Hương, Văn phòng Bộ Nội vụ*

*Nguồn: Tạp chí Tổ chức nhà nước số 8/2021*

## VƯỢT QUA “NỖI SỢ”

Một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức, trong đó có cả lãnh đạo quản lý ở các bộ, ngành, địa phương đang có tâm lý sợ sai, sợ trách nhiệm, làm cầm chừng hoặc né tránh. Để đất nước phát triển với những đột phá, chúng ta cần cơ chế, chính sách để công chức, viên chức vượt qua tâm lý lo lắng, vượt trên những nỗi sợ vô hình nào đó khi xử lý công việc.

Thực trạng này đã được đại biểu Quốc hội đề cập tới tại phiên thảo luận ở nghị trường vừa qua. Đại biểu Quốc hội Nguyễn Hữu Thông cho hay, có cán bộ đã tâm sự rằng "thà đứng trước hội đồng kỷ luật còn hơn đứng trước hội đồng xét xử".

Đây là một thực trạng đáng buồn. Cán bộ biết sợ sai là tốt, như vậy sẽ tránh được những hậu quả đáng tiếc có thể xảy ra nhưng sợ đến mức "né tránh", không dám làm, hay làm cầm chừng, đùn đẩy việc lên trên thì không thể chấp nhận được. Đây cũng là tình trạng "trên nóng, dưới lạnh" đang khá phổ biến khiến công việc tại nhiều bộ, ngành, địa phương trì trệ.

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo quyết liệt, không quản ngày đêm, nhưng một bộ phận cán bộ cấp dưới lại có tư tưởng cầm chừng, các chính sách sẽ khó đi vào cuộc sống. Vấn đề từ lâu, khâu tổ chức thực hiện ở cấp dưới được đánh giá là một khâu yếu.

Lấy ví dụ như tình trạng thiếu thuốc, thiếu trang thiết bị, vật tư y tế đang diễn ra ở nhiều bệnh viện. Tại cuộc họp của Thường trực Chính phủ gần đây về vấn đề này, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã chỉ rõ một trong những nguyên nhân là "một số cán Bộ, ngành, địa phương thiếu mạnh mẽ, sợ trách nhiệm, không dám làm". "Nếu việc mua sắm "đứng đĩnh" thì không thể đáp ứng yêu cầu bảo vệ tính mạng, sức khỏe người dân, tính bằng giờ, bằng phút", Thủ tướng Phạm Minh Chính nhấn mạnh, yêu cầu ngành y tế rà soát quy định để làm tốt hơn; tránh tâm lý sợ sai, không dám làm.

Hay, như việc hồi sinh dự án Nhiệt điện Thái Bình 2, vốn chậm trễ do nhiều nguyên nhân nhưng phần nào do tâm lý trì trệ, sợ trách nhiệm... Để đưa dự án vào hoạt động, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã dành sự quan tâm đặc biệt, có nhiều quyết sách quan trọng, bắt đúng mạch của vấn đề. Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Văn Thành được Thủ tướng Chính phủ giao trọng trách trực tiếp chỉ đạo, động viên, chia sẻ, liên tục kiểm tra, đốc thúc triển khai dự án. Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Văn Thành cho rằng, nếu không có tâm huyết, trách nhiệm, quyết tâm cao thì không thể hoàn thành và nhấn mạnh: "tôi sẽ sát cánh cùng các đồng chí, không để các đồng chí làm một mình, chịu trách nhiệm một mình".

Đất nước không thể có những đột phá nếu cán bộ không dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Tình trạng cán bộ sợ sai, không dám làm gì sẽ làm mất đi động lực, cơ hội làm ăn, kìm hãm sự phát triển, nhất là ở những cơ quan đơn vị, địa phương có vị trí quan trọng chiến lược quốc gia. Do đó, đòi hỏi phải có "liều thuốc mạnh" để xua tan và dẹp tan nỗi lo "một ngày đẹp trời bỗng nhiên mắc sai phạm".

Ngay từ phiên họp Chính phủ đầu tiên của nhiệm kỳ này, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã nêu rõ yêu cầu nghiên cứu xây dựng cơ chế bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

Đây sẽ là trụ đỡ quan trọng để giải tỏa, khắc phục tâm lý sợ làm sai, sợ bị xử lý trách nhiệm, mặc dù rất cố gắng giải quyết khó khăn, thách thức với một động cơ trong sáng, không vì danh, lợi cá nhân.

Chắc chắn một thể chế, cơ chế mạnh mẽ, minh bạch, rõ ràng và hiệu lực cao sẽ tạo môi trường làm việc tối ưu, giúp cho cán bộ, công chức, viên chức yên tâm làm việc, thu nhập chính đáng từ lương đủ lo cho mình, gia đình mình và quan trọng hơn họ được pháp luật bảo vệ...

"Cán bộ là cái gốc của mọi công việc", "muôn việc thành công hay thất bại đều do cán bộ tốt hoặc kém". Cán bộ cũng cần phải nâng cao năng lực trình độ nghiệp vụ để "biết đúng, biết sai", và nêu cao ý thức, trách nhiệm để biết làm, dám làm với động cơ trong sáng, ai cũng chờ một cơ chế, chính sách toàn mỹ rồi mới dám thực hiện thì đất nước khó có sự phát triển đột phá.

*Nguồn: baohinhphu.vn*

## NHẬN DIỆN CÁC 'ĐIỂM KHÓ' ĐỂ CẢI THIỆN THỦ TỤC TRÊN HỆ THỐNG MỘT CỬA QUỐC GIA

Một khảo sát được công bố mới đây về việc thực hiện thủ tục hành chính trên Cổng thông tin một cửa quốc gia cho thấy, việc cải cách của các ngành đã có nhiều chuyển biến tích cực. Bên cạnh nỗ lực của Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan), việc kết nối, cũng như thực hiện một số thủ tục của các bộ, ngành liên quan vẫn bị doanh nghiệp cho là khó. Những 'điểm khó' này đã tạo ra khoảng cách giữa việc triển khai thực tế với yêu cầu, mục tiêu đặt ra.

### Vẫn còn thủ tục khó thực hiện

Tính tới nay, Cổng thông tin một cửa quốc gia đã tích hợp được 249/261 thủ tục hành chính của 13 bộ, ngành kết nối, xử lý gần 4,95 triệu bộ hồ sơ của hơn 55 nghìn doanh nghiệp.

Trong năm 2021 và những tháng đầu năm 2022, Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan) đã phối hợp với các Bộ, ngành để triển khai các thủ tục hành chính theo Cơ chế một cửa quốc gia. Cụ thể: hoàn thành triển khai chính thức 42 thủ tục; nâng cấp/cập nhật 2 thủ tục; đang chuẩn bị triển khai chính thức (hoàn thành kiểm tra kết nối) 1 thủ tục mới của Bộ Quốc phòng, 6 thủ tục mới của Bộ Công Thương, 1 thủ tục mới của Bộ Giao thông vận tải và 1 thủ tục mới của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Vừa qua, Liên đoàn Phòng Thương mại và công nghiệp Việt Nam đã công bố một báo cáo về mức độ hài lòng của doanh nghiệp về thực hiện thủ tục hành chính thông qua Cơ chế một cửa quốc gia. Trong đó, Liên đoàn Phòng Thương mại và công nghiệp Việt Nam tập trung khảo sát vào 12 thủ tục hành chính trên Cổng thông tin một cửa quốc gia có tần suất doanh nghiệp thực hiện nhiều nhất gồm: 3 thủ tục hành chính của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

các Bộ Công Thương, Giao thông vận tải, Y tế, mỗi bộ có 2 thủ tục hành chính và 1 thủ tục của Bộ Khoa học và công nghệ.

Kết quả cho thấy, tỷ lệ doanh nghiệp dễ dàng thực hiện thủ tục tương đối khác nhau, phân bố trong khoảng 45% - 81%. Mức độ thuận lợi thực hiện thủ tục hành chính tập trung theo nhóm Bộ, ngành giải quyết.

Các thủ tục thuộc thẩm quyền phê duyệt của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương là những thủ tục có tỷ lệ đánh giá dễ/tương đối dễ cao nhất. Trong khi đó, nhóm thủ tục thuộc Bộ Y tế được đánh giá khó khăn hơn cả.

Cụ thể, dù số lượng doanh nghiệp thực hiện thủ tục “Cấp phép nhập khẩu trang thiết bị y tế” chỉ ở mức trung bình so với các thủ tục khác và mỗi doanh nghiệp chỉ tiến hành thủ tục này khoảng 3 lần/năm, nhưng có đến 55% doanh nghiệp gặp khó khăn, cao nhất trong số 12 thủ tục được khảo sát.

Tương tự, cũng có đến 49% doanh nghiệp đánh giá chưa tích cực về thủ tục “Cấp số tiếp nhận Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm nhập khẩu”. Xếp ngay sau 2 thủ tục của Bộ Y tế là 2 thủ tục hành chính liên ngành, với 31% doanh nghiệp gặp khó khăn khi thực hiện thủ tục tàu biển Việt Nam và nước ngoài xuất cảnh rời cảng biển quốc tế.

Có 27% ý kiến đánh giá "khó thực hiện" thủ tục tàu biển Việt Nam và nước ngoài nhập cảnh vào cảng biển quốc tế. Có thể thấy, mặc dù là 2 nhóm thủ tục có số lần thực hiện nhiều nhất, có khoảng 1/3 doanh nghiệp vẫn gặp khó khăn khi thực hiện trên Cổng thông tin một cửa quốc gia. Tỷ lệ tương ứng với thủ tục “Kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu” của Bộ Khoa học và công nghệ là 30%.

Các thủ tục có tỷ lệ doanh nghiệp gặp khó khăn tăng đáng kể là “Cấp giấy phép nhập khẩu trang thiết bị y tế”, thủ tục “Cấp số tiếp nhận Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm nhập khẩu” thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế, với mức tăng lần lượt là 21% và 20%.

### **Công khai, minh bạch hơn nữa**

Theo Chủ tịch Hội Tư vấn thuế Việt Nam (VTCA) Nguyễn Thị Cúc, qua báo cáo nói trên có thể thấy, doanh nghiệp được khảo sát năm 2022 đánh giá thực hiện thủ tục trên Cổng thông tin một cửa quốc gia phần lớn khó khăn hơn so với khảo sát năm 2019 với 10/12 thủ tục.

Điều này có thể được lý giải bởi từ tháng 1/2020 cho đến hết quý I/2022, Việt Nam chịu ảnh hưởng nghiêm trọng bởi dịch COVID-19, với việc áp dụng giãn cách xã hội xảy ra ở nhiều nơi trên cả nước. Do vậy, việc thực hiện các thủ tục hành chính nói chung, trong đó có thủ tục xuất nhập khẩu, cũng chịu tác động lớn.

### **Doanh nghiệp mong muốn có sự phối hợp nhịp nhàng**

"Khảo sát cho thấy, các doanh nghiệp tiếp tục mong muốn các bộ, ngành có thêm nhiều nỗ lực nâng cao hiệu quả của Cổng thông tin một cửa quốc gia và đẩy mạnh cải cách thủ tục quản lý, kiểm tra chuyên ngành nhằm tạo thuận lợi thương mại hơn nữa. Doanh nghiệp mong muốn có sự phối hợp nhịp nhàng giữa các Bộ, ngành và tích hợp các thủ tục qua Cổng thông tin một cửa quốc gia để giảm thiểu chi phí, thời gian của doanh nghiệp, trên cơ sở số hóa bộ thủ tục,

quy trình xử lý thủ tục hành chính" - Phó Chủ tịch Liên đoàn Phòng Thương mại và công nghiệp Việt Nam Hoàng Quang Phòng.

Bà Cúc cho rằng, dù còn nhiều tồn tại thách thức, song phải thừa nhận tổng thể chung việc cải cách của các ngành đã có nhiều chuyển biến tích cực từ năm 2019 đến nay. Có điều, so với yêu cầu của Chính phủ, của Bộ Tài chính, của Tổng cục Hải quan, việc thực hiện thực tế vẫn còn khoảng cách mới đạt được. “Mong rằng, với kết quả khảo sát lần này, các bộ, ngành sẽ nhìn nhận rõ hơn khoảng cách đó để việc thực hiện ngày càng tốt hơn, thực sự tạo thuận lợi cho doanh nghiệp khắc phục khó khăn, tiếp tục phát triển” - bà Cúc nói.

Đưa ra kiến nghị, Chủ tịch Hội Tư vấn thuế Việt Nam cho rằng, điều cần nhất chính là phải số hóa tối đa các giao dịch, thủ tục để người dân, doanh nghiệp không cần phải sử dụng tới hồ sơ giấy trong quá trình hoạt động. Bên cạnh đó, các cơ quan quản lý cần phải công khai, minh bạch hơn nữa. Các cán bộ thi hành công vụ cần thực hiện nghiêm túc hơn. Thủ trưởng các cơ quan cũng cần nghiêm minh hơn nữa trong xử lý các trường hợp gây phiền hà, những nhiều song song với tôn vinh, tặng thưởng xứng đáng cho những người làm tốt để cán bộ, công chức phục vụ người dân, doanh nghiệp tốt hơn.

*Nguồn: thoibaotaichinhvietnam.vn*

## ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NINH BÌNH TRIỂN KHAI HIỆU QUẢ DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MỨC ĐỘ 4

Để tạo chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả trong cải cách hành chính, những năm qua, tỉnh Ninh Bình đã triển khai nhiều giải pháp, trong đó tập trung vào cải cách thủ tục hành chính; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin. Qua đó, nhiều thủ tục hành chính đã được cắt giảm.

### **Bài 1: Ninh Bình triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến mức độ 4**

Xác định việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến là khâu quan trọng trong Chương trình cải cách hành chính hướng tới xây dựng Chính phủ điện tử, tỉnh Ninh Bình đã triển khai nhiều giải pháp nhằm đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 mang lại lợi ích thiết thực, giúp cơ quan hành chính Nhà nước, người dân và doanh nghiệp thực hiện các thủ tục hành chính trên nhiều lĩnh vực một cách thuận tiện.

### **Đưa 100% dịch vụ công đủ điều kiện lên trực tuyến mức độ 4**

Xác định tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 là một trong những tiêu chí cơ bản đầu tiên và quan trọng thuộc mục tiêu "Cung cấp dịch vụ chất lượng phục vụ xã hội" của Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, ngay sau khi có văn bản chỉ đạo của Bộ Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình đã ban hành Kế hoạch số 62/KH-

UBND ngày 05/5/2021 về việc triển khai cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến có đủ điều kiện ở mức độ 4 và tích hợp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đáp ứng yêu cầu với Cổng dịch vụ công quốc gia năm 2021.

Theo báo cáo của Sở Thông tin và Truyền thông, với vai trò đầu mối, Sở đã phối hợp chặt chẽ với Cục Tin học hóa để tăng cường kết nối, khai thác hiệu quả dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu quốc gia thông qua nền tảng tích hợp; đồng thời, đảm bảo việc kết nối liên thông với hệ thống thu thập, đánh giá việc sử dụng thông tin và dịch vụ công trực tuyến để theo dõi trực tuyến tình hình cung cấp thông tin, dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh. Sở Thông tin và Truyền thông cũng phối hợp với Cục Kiểm soát thủ tục hành chính, Văn phòng Chính phủ để lựa chọn và đưa 100% dịch vụ có đủ điều kiện lên Cổng dịch vụ công quốc gia, từ đó có các giải pháp thúc đẩy kịp thời, phát huy hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đã cung cấp.

Đại diện Sở Thông tin và Truyền thông cho biết: Việc cung cấp 100% dịch vụ công đủ điều kiện lên trực tuyến mức 4 cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh là một bước hiện thực hóa mục tiêu “Chính quyền kiến tạo, phục vụ người dân và doanh nghiệp”, “Lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm”. Để phát huy hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, Sở phối hợp cùng các sở, ban, ngành trong tỉnh triển khai các giải pháp tuyên truyền, hướng dẫn, khuyến khích người dân và doanh nghiệp tăng cường sử dụng các dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; tập trung nghiên cứu các giải pháp khuyến khích tăng tỷ lệ hồ sơ trực tuyến mức độ 4 của tỉnh. Sở khuyến khích các ngân hàng mở rộng việc cung cấp tài khoản thanh toán trực tuyến cho người dân và doanh nghiệp.

Thời gian tới, Sở Thông tin và Truyền thông sẽ tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Cục Tin học hóa tăng cường kết nối, khai thác hiệu quả dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu quốc gia thông qua Nền tảng tích hợp phát huy hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đã cung cấp.

### **Tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp**

Tham gia quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường mạng với 151 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, Trung tâm Một cửa liên thông, Ủy ban nhân dân TP. Ninh Bình là đơn vị có tỷ lệ hồ sơ phát sinh luôn đạt trên 50%, cao hơn mức trung bình của khối huyện, thành phố theo quy định là từ 20%.

Đồng chí Hoàng Ngọc Khuyến, Trưởng bộ phận một cửa, Ủy ban nhân dân TP. Ninh Bình cho biết: Để dịch vụ công trực tuyến phát huy hiệu quả, phục vụ thuận lợi nhu cầu của công dân, tổ chức, doanh nghiệp, cùng với việc làm tốt các phần việc chuyên môn như cập nhật trạng thái hồ sơ, liên thông dữ liệu, chuyển đổi hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính bằng giấy thành hồ sơ điện tử, sử dụng chữ ký số... trung tâm còn chú trọng đẩy mạnh tuyên truyền qua các kênh thông tin để mọi tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp biết và thực hiện các dịch vụ công trực tuyến trên môi trường mạng.

Phó Trưởng phòng Phòng Hành chính, Sở Tư pháp Bùi Thanh Vân được cử đến làm việc tại Trung tâm hành chính công tỉnh chia sẻ: Từ khi triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, công việc chuyên môn thuận lợi hơn vì thao tác hoàn toàn trên máy tính. Do đó, để người dân biết và tham gia thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường mạng, mỗi công chức trong quá

trình tiếp công dân sẽ hướng dẫn, tuyên truyền đối với người dân lần đầu đến giao dịch qua đó giúp người dân dễ dàng tiếp cận và sử dụng các dịch vụ công trực tuyến.

Anh Nguyễn Trung Kiên, xã Khánh Hồng, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình cho biết: "Tôi có nhu cầu cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ cá thể. Do đã có tìm hiểu và nắm bắt được quy trình sử dụng dịch vụ công trực tuyến nên tôi chỉ ở nhà sử dụng máy tính là có thể hoàn thiện các thủ tục và chỉ chờ ngày trả kết quả. Cách làm này không chỉ rất thuận tiện đối với người dân chúng tôi mà còn giảm được chi phí đi lại và thời gian rất nhiều".

Theo thông tin từ Cục Tin học Hóa, tỉnh Ninh Bình là một trong số các địa phương hoàn thành sớm chỉ tiêu đưa 100% dịch vụ công đủ điều kiện lên trực tuyến mức độ 4, thuộc nhóm các địa phương đi đầu trong cả nước hoàn thành chỉ tiêu cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trước thời hạn quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông. Đến nay, tỉnh Ninh Bình đã cung cấp 1.560 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh, trong đó có 1.251 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, đạt 65,66%. Bên cạnh đó, 100% quy trình giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh đã được tin học hóa cung cấp công khai trên Cổng dịch vụ công và hệ thống Một cửa điện tử của tỉnh, tích hợp, công khai 799 dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Quốc gia.

### **\* Bài cuối: Nâng cao chỉ số hài lòng của người dân**

Tỉnh Ninh Bình đã nỗ lực, đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, hiện đại hóa nền hành chính nhà nước, tinh gọn bộ máy nâng cao chất lượng đội ngũ.

Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính là thước đo mang tính khách quan, phản ánh trung thực kết quả đánh giá của người dân, tổ chức về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước thông qua việc cung cấp các dịch vụ hành chính công của các cơ quan hành chính nhà nước. Hướng đến sự hài lòng của người dân, tổ chức khi thực hiện các thủ tục hành chính, thời gian qua, tỉnh Ninh Bình đã nỗ lực, đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, hiện đại hóa nền hành chính nhà nước, tinh gọn bộ máy nâng cao chất lượng đội ngũ.

### **Hiện đại hóa nền hành chính nhà nước**

Năm 2020, tỉnh Ninh Bình đã đưa Trung tâm Phục vụ hành chính công đi vào hoạt động. Đây được xem là hạt nhân quan trọng để đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số, hướng tới xây dựng Chính quyền số, xã hội số, kinh tế số. Với phương châm công khai, minh bạch, không phiền hà, không tiêu cực, giải quyết đúng quy định, lấy sự hài lòng của tổ chức, cá nhân làm mục tiêu phục vụ, sau hơn 2 năm đi vào hoạt động, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh đã khẳng định vai trò là đầu mối tập trung tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả, tạo bước đột phá trong công tác cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa nền hành chính, nhằm thuận tiện cho người dân; đồng thời đẩy mạnh thu hút đầu tư, góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

Trưởng phòng Phòng Nghiệp vụ, Trung tâm hành chính công tỉnh Phạm Văn Chung cho biết: Việc thành lập và đưa Trung tâm chính thức đi vào hoạt động thể hiện quyết tâm chính trị của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh nhằm nâng cao hiệu quả công tác công tác cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính. Xác định được điều đó, Trung tâm yêu cầu đội ngũ công chức, viên chức, người lao động phải luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm



với phương châm "lấy sự hài lòng của tổ chức, cá nhân là mục tiêu phục vụ". Mỗi công chức, viên chức, người lao động làm việc tại Trung tâm đã tích cực rèn luyện tác phong, kỹ năng, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ nhằm thực thi chế độ công vụ, có thái độ ứng xử đúng mực trong giao tiếp với cá nhân, doanh nghiệp khi đến giải quyết thủ tục hành chính, không gây khó khăn, phiền hà, hướng dẫn đầy đủ, rõ ràng, đúng quy định, qua đó tạo môi trường làm việc nề nếp, chuyên nghiệp.

Hiện, Trung tâm tổ chức tiếp nhận, hướng dẫn, giải quyết hoặc phối hợp giải quyết gần 1.400 thủ tục hành chính của 17 sở, ban, ngành và 57 thủ tục hành chính của 3 cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn. Việc tra cứu thông tin, quy trình giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm được thực hiện nhanh chóng, chính xác và thuận tiện thông qua hệ thống 18 màn hình cảm ứng.

Số hồ sơ tiếp nhận trung bình mỗi ngày là trên 300 hồ sơ/ngày. Năng suất tiếp nhận hồ sơ trung bình/tháng của 01 nhân sự trực tại Trung tâm là trên 250 hồ sơ. Số hồ sơ tiếp nhận trực tuyến là 10.721 hồ sơ, đạt tỷ lệ 50,7%. Trung tâm đã chủ động triển khai đa dạng các hình thức hỗ trợ thông tin cho cá nhân, tổ chức có nhu cầu giải quyết thủ tục hành chính thông qua: Website và hệ thống Tổng đài điện thoại. Trung tâm đã tiếp nhận, hướng dẫn và giải đáp 756 cuộc gọi điện thoại của tổ chức, công dân tìm hiểu thông tin về quy trình, cách thức thực hiện thủ tục hành chính.

Anh Nguyễn Văn Đông, TP. Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình cho biết, "thời gian gần đây, Trung tâm hành chính công tỉnh đã đưa thêm tính năng tra cứu tiến trình giải quyết thủ tục hành chính thông qua ứng dụng quét mã QR trên ứng dụng zalo được tạo tự động trên phiếu tiếp nhận và hện trả kết quả. Qua tính năng này, tôi chỉ cần quét mã QR trên ứng dụng zalo là có thể tra cứu kết quả giải quyết thủ tục hành chính mà không cần phải nhập mã hồ sơ để tra cứu trên cổng dịch vụ công của tỉnh như trước đây. Hoàn thiện các giấy tờ, thủ tục mà không cần phải đến trực tiếp giúp cho người dân chúng tôi giảm được nhiều chi phí đi lại, thời gian."

Thời gian tới, Trung tâm hành chính công tỉnh sẽ tiếp tục phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai các giải pháp thực hiện số hóa hồ sơ, luân chuyển, tái sử dụng kết quả giải quyết thủ tục hành chính; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình ban hành các văn bản chỉ đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tiếp nhận hồ sơ, giải quyết, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính, thực hiện thủ tục hành chính. Đồng thời, Trung tâm phối hợp chặt chẽ hơn nữa với các sở, ngành để tiếp tục rà soát, đơn giản hoá, chuẩn hóa các quy trình giải quyết thủ tục hành chính; tăng cường công tác tuyên truyền để người dân nhận thức được hiệu quả, lợi ích của việc thực hiện giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

### **Giảm tầng nấc, khâu trung gian, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính**

Trong những năm qua, tỉnh Ninh Bình đã triển khai nhiều giải pháp nhằm cải cách thủ tục hành chính, đặc biệt trong năm 2021 và 2022, thực hiện chủ đề công tác năm là "Kỷ cương, trách nhiệm, đẩy mạnh cải cách hành chính", các cấp, các ngành, đơn vị trong tỉnh đẩy mạnh việc cải cách hành chính, thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

Trong năm 2021, Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình đã ban hành 19 Quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính với tổng số 1.157 thủ tục, trong đó: 577 thủ tục hành chính được công bố mới, sửa đổi, bổ sung và 580 thủ tục hành chính bị hủy bỏ. Tính riêng trong Quý III/2022, Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình đã ban hành 10 Quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính với tổng số 97 thủ tục hành chính, trong đó: 47 được công bố mới, sửa đổi, bổ sung và 50 thủ tục hành chính bị hủy bỏ. Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình đã ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2022, trong đó tổng số thủ tục hành chính cần rà soát, đánh giá là 58 thủ tục; ban hành Quyết định số 783/QĐ-UBND ngày 05/9/2022 phê duyệt phương án đơn giản hóa 26 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Tư pháp, Thông tin và Truyền thông, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh năm 2022. Đến ngày 15/9/2022, Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình đã cắt giảm được 2.027 giờ trong quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp được giải quyết thủ tục hành chính nhanh chóng, kịp thời.

Kết luận tại hội nghị đánh giá tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ Đề án 06/CP của Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình Phạm Quang Ngọc nhấn mạnh, thời gian tới các sở, ban, ngành, địa phương khẩn trương hoàn thành dứt điểm, có hiệu quả việc triển khai cung cấp các dịch vụ công trực tuyến, đặc biệt là 25 dịch vụ công thiết yếu để phục vụ người dân, doanh nghiệp đã được xác định trong Đề án 06/CP và trong Kế hoạch số 46/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh. Các cơ quan, đơn vị cần tập trung rà soát, đánh giá và đề xuất cấp bổ sung trang thiết bị phục vụ triển khai dịch vụ công trực tuyến. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã chọn lựa, bố trí cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo các yêu cầu, điều kiện về năng lực chuyên môn làm công tác tiếp nhận, giải quyết các dịch vụ công trực tuyến tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã, để giải quyết tình trạng thiếu nhân lực.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương tăng cường công tác tuyên truyền những tiện ích khi sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, tạo sự đồng thuận, khuyến khích các tổ chức, cộng đồng doanh nghiệp và người dân tham gia thực hiện các thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Trước hết cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan nhà nước phải gương mẫu sử dụng các dịch vụ công trực tuyến khi có nhu cầu giải quyết các thủ tục hành chính.

Với những nỗ lực nhằm cải cách thủ tục hành chính mang đến sự thuận tiện, lợi ích cho người dân và tổ chức, năm 2021, tỷ lệ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước, hay còn gọi là Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) của tỉnh Ninh Bình đạt 89,36%, cao hơn chỉ số trung bình chung của cả nước và xếp vị trí 12/63 tỉnh/thành phố. Trong đó, Chỉ số hài lòng về thủ tục hành chính đạt 89,58% (xếp vị trí 22/63); Chỉ số hài lòng về công chức đạt 87,91% (xếp vị trí 33/63); Chỉ số hài lòng về kết quả dịch vụ đạt 88,72% (xếp vị trí 42/63); Chỉ số hài lòng về việc tiếp nhận, xử lý ý kiến góp ý, phản ánh, kiến nghị đạt 91,73% (xếp vị trí 5/63).

*Nguồn: ttxvn/baotintuc.vn*

## CHÍNH PHỦ, CÁC BỘ, NGÀNH: BAN HÀNH QUY ĐỊNH MỚI

**\* Ngày 05/11, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 144/NQ-CP về việc bảo đảm thuốc, trang thiết bị y tế và thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế.**

Theo đó, Chính phủ quyết nghị các Bộ: Y tế, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính khẩn trương rà soát, sửa đổi bổ sung theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến mua sắm, đấu thầu, sản xuất, nhập khẩu thuốc, trang thiết bị y tế thuộc phạm vi quản lý nhằm xử lý nhanh nhất các vướng mắc, tạo điều kiện cho các cơ quan, đơn vị thực hiện việc mua sắm, đấu thầu thuốc, trang thiết bị, vật tư y tế. Trường hợp xét thấy cần áp dụng thủ tục rút gọn để sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật, các Bộ liên quan báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Trong đó Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp và các cơ quan liên quan chuẩn bị việc đề xuất xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dược theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, trong đó tập trung vào các nội dung về đơn giản hóa các thủ tục hành chính liên quan đến việc cấp, gia hạn, thay đổi, bổ sung Giấy đăng ký lưu hành thuốc theo phương án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1661/QĐ-TTg ngày 04/10/2021.

Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan xây dựng và trình Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế, Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược, Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế, Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế.

Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 19/2021/TT-BYT ngày 16/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định mẫu văn bản, báo cáo thực hiện Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế; Thông tư số 14/2020/TT-BYT ngày 10/7/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định một số nội dung trong đấu thầu trang thiết bị y tế tại các cơ sở y tế công lập và Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập.

Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản về mua sắm, đấu thầu, đặc biệt là các vấn đề về thuê tài sản, cung cấp thiết bị sau khi trúng thầu hóa chất, sinh phẩm; về quản lý, sử dụng phí cấp phép lưu hành đối với các sản phẩm, hàng hóa thuộc lĩnh vực y tế.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản về đấu thầu thuốc, trang thiết bị y tế, trong đó khuyến khích việc mua sắm, đấu

thầu các trang thiết bị y tế khi vận hành sử dụng có thể dùng nhiều loại sinh phẩm, linh kiện, phụ kiện thay thế.

Nghiên cứu, hướng dẫn kịp thời, kỹ lưỡng các đơn vị, địa phương thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến đấu thầu thuốc, trang thiết bị y tế theo thẩm quyền.

Bộ Tài chính khẩn trương phối hợp với Bộ Y tế trong việc sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản về quản lý, sử dụng tài sản công và sử dụng vốn nhà nước để mua sắm thuốc, trang thiết bị y tế (đặc biệt là các vấn đề về: xây dựng dự toán mua sắm; thuê tài sản, cung cấp thiết bị sau khi trúng thầu hóa chất, sinh phẩm); các văn bản quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế khi nhận được đề nghị của Bộ Y tế bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu, giá, phí và lệ phí.

Hướng dẫn các đơn vị, địa phương thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến mua sắm, quản lý, sử dụng thuốc, trang thiết bị y tế theo thẩm quyền.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo các đơn vị mua sắm tập trung, các cơ sở y tế thuộc phạm vi quản lý thực hiện việc mua sắm thuốc, trang thiết bị y tế theo thẩm quyền, đề cao trách nhiệm cá nhân đối với thủ trưởng đơn vị để tránh xảy ra tình trạng thiếu thuốc, trang thiết bị y tế; tăng cường kiểm tra, giám sát, nâng cao năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong mua sắm.

Về việc thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế, cho phép quyết toán, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế năm 2021 bằng chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế theo báo cáo quyết toán năm của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh sau khi đã được cơ quan bảo hiểm xã hội giám định theo quy định tại Khoản 2 Điều 32 Luật Bảo hiểm y tế năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 46/2014/QH13, trong đó:

Tiền khám bệnh, tiền giường và tiền dịch vụ kỹ thuật, xét nghiệm, máu, chế phẩm máu đã được sử dụng cho người bệnh trong phạm vi hưởng và mức hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế: Việc quyết toán, thanh toán thực hiện theo số lượng thực tế sử dụng và mức giá theo quy định hiện hành.

Chi phí thuốc, hóa chất, vật tư y tế chưa được tính trong giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế hoặc sử dụng trong các kỹ thuật chưa được ban hành giá khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế đã được sử dụng cho người bệnh trong phạm vi hưởng và mức hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế: Việc quyết toán, thanh toán thực hiện theo số lượng thực tế sử dụng và giá mua theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

Cho phép tiếp tục thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế của các dịch vụ kỹ thuật thực hiện bằng máy do nhà thầu cung cấp sau khi trúng thầu vật tư, hóa chất theo kết quả lựa chọn nhà thầu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Đấu thầu trước ngày 05/11/2022. Thời hạn thực hiện theo thời gian thực hiện hợp đồng đã ký trước ngày 05/11/2022 hoặc không quá 12 tháng kể từ ngày 05/11/2022.

Các cơ quan trong quá trình thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn có trách nhiệm đánh giá, kết luận theo quy định pháp luật và Nghị quyết này, hạn chế

ảnh hưởng đến hoạt động của các đơn vị, địa phương, bảo vệ các tổ chức, cá nhân thực hiện công khai, minh bạch, không tiêu cực trong mua sắm, đấu thầu.

**\* Ngày 07/11, Chính phủ ban hành Nghị định số 93/2022/NĐ-CP về bảo đảm an ninh, trật tự tại cửa khẩu đường hàng không.**

Theo đó, Nghị định này quy định việc quản lý, bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội tại cửa khẩu đường hàng không; khu vực cửa khẩu đường hàng không; trách nhiệm của các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có cửa khẩu đường hàng không; trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành tại cửa khẩu đường hàng không.

Hoạt động xuất cảnh, nhập cảnh và xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa phục vụ nhiệm vụ quốc phòng, an ninh không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này.

Việc đối phó với hành vi can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động hàng không dân dụng thực hiện theo Phương án khẩn nguy tổng thể do Thủ tướng Chính phủ ban hành.

Phạm vi khu vực cửa khẩu đường hàng không bao gồm các khu vực thực hiện việc xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh của người, phương tiện, xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh của hàng hóa, có ranh giới rõ ràng, được đặt biển báo theo quy định, bao gồm: a) Khu vực nhà ga hành khách: khu vực thực hiện thủ tục xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh của người, phương tiện vận tải; khu vực thực hiện thủ tục hải quan; khu vực đảo hành lý; khu vực kho lưu giữ hàng hóa, hành lý ký gửi, hành lý thất lạc; b) Khu vực nhà ga hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; kho hàng hóa xuất khẩu; kho hàng hóa nhập khẩu; c) Khu vực sân đỗ tàu bay: khu vực tàu bay xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh; khu vực xếp dỡ, chuyển tải, khu vực bãi chứa hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; d) Khu vực khác liên quan hoạt động xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh của người; xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh hàng hóa, phương tiện vận tải trong trường hợp chuyên bay quốc tế được cấp phép đến địa điểm không phải cảng hàng không.

Phạm vi khu vực cách ly xuất nhập cảnh nằm trong khu vực cửa khẩu đường hàng không được tính từ bục kiểm soát xuất cảnh đến cửa tàu bay và từ cửa tàu bay đến bục kiểm soát nhập cảnh. Trường hợp tàu bay đỗ tại sân đỗ, không gian phía trong phương tiện vận chuyển hành khách từ cửa khởi hành đến cửa lên tàu bay xuất cảnh và từ cửa xuống tàu bay nhập cảnh đến cửa vào khu vực làm thủ tục nhập cảnh được coi là khu vực cách ly xuất nhập cảnh.

Phạm vi các khu vực cửa khẩu quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này được đặt biển báo theo mẫu quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 22/12/2022.

**\* Ngày 24/10, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Thông tư số 12/2022/TT-BTNMT sửa đổi quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức ngành Tài nguyên và Môi trường.**

Cụ thể, sửa đổi Khoản 2, sửa đổi điểm đ và bổ sung điểm e Khoản 3, sửa đổi Khoản 4 Điều 4 như sau:

“Điều 4. Địa chính viên hạng II - Mã số: V.06.01.01

2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng: a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên phù hợp với khung năng lực của vị trí việc làm hoặc ngành, chuyên ngành đất đai, địa chính, bản đồ, trắc địa, viễn thám, địa lý; b) Có chứng chỉ hoàn thành chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành địa chính.

3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ: đ) Chủ trì hoặc tham gia thực hiện ít nhất 01 trong các nội dung sau: soạn thảo hoặc thẩm định văn bản quy phạm pháp luật, soạn thảo văn bản hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ hoặc xây dựng quy định, quy chế quản lý nghiệp vụ của ngành, lĩnh vực; đề án, dự án, đề tài, nhiệm vụ khoa học và công nghệ, chương trình, quy hoạch, kế hoạch về tài nguyên và môi trường đã được cấp có thẩm quyền ban hành, thông qua, nghiệm thu ở mức đạt trở lên hoặc đưa vào sử dụng; e) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc sử dụng phần mềm chuyên ngành địa chính, sử dụng ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

4. Viên chức thăng hạng từ chức danh địa chính viên hạng III lên chức danh địa chính viên hạng II phải có thời gian giữ chức danh địa chính viên hạng III hoặc tương đương từ đủ 09 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc); trường hợp có thời gian tương đương với chức danh địa chính viên hạng III thì phải có thời gian giữ chức danh địa chính viên hạng III ít nhất 01 năm tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký thăng hạng”.

Sửa đổi Khoản 2, bổ sung điểm đ khoản 3 và sửa đổi khoản 4 Điều 5 như sau:

“Điều 5. Địa chính viên hạng III - Mã số: V.06.01.02

2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng: a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên phù hợp với khung năng lực của vị trí việc làm hoặc ngành, chuyên ngành đất đai, địa chính, bản đồ, trắc địa, viễn thám, địa lý; b) Có chứng chỉ hoàn thành chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành địa chính.

3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ: đ) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, sử dụng ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

4. Viên chức thăng hạng từ chức danh địa chính viên hạng IV lên chức danh địa chính viên hạng III phải có thời gian giữ chức danh địa chính viên hạng IV ít nhất 01 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký thăng hạng”.

Đối với Khoản 2 Điều 6 được sửa đổi như sau:

“Điều 6. Địa chính viên hạng IV - Mã số: V.06.01.03

2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng: Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên phù hợp với khung năng lực của vị trí việc làm hoặc ngành, chuyên ngành đất đai, địa chính, bản đồ, trắc địa, viễn thám, địa lý”.

Về cách xếp lương quy định tại Khoản 5 Điều 9 được bổ sung như sau:

“5. Công chức, viên chức đang giữ ngạch, chức danh nghề nghiệp khác chuyển sang chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành địa chính thì việc xếp lương thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch này và theo hướng dẫn tại Khoản 2 Mục II Thông tư số

02/2007/TT-BNV ngày 25/5/2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn xếp lương khi nâng ngạch, chuyển ngạch, chuyển loại công chức, viên chức và theo quy định hiện hành”.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 09/12/2022.

**\* Ngày 08/11, Bộ trưởng Bộ Công Thương ký ban hành Thông tư số 31/2022/TT-BCT sửa đổi Thông tư số 57/2014/TT-BCT quy định phương pháp, trình tự xây dựng và ban hành khung giá phát điện và Thông tư số 57/2020/TT-BCT quy định phương pháp xác định giá phát điện, hợp đồng mua bán điện.**

Theo Thông tư số 31/2022/TT-BCT sửa đổi, bổ sung Khoản 4 Điều 3 của Thông tư số 57/2020/TT-BCT về nguyên tắc xác định giá phát điện cho nhà máy điện mới.

Cụ thể, giá hợp đồng mua bán điện đề so với khung giá phát điện Năm cơ sở được quy định như sau:

Giá hợp đồng mua bán điện phải nằm trong khung giá phát điện Năm cơ sở của nhà máy điện do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành, trong đó giá hợp đồng mua bán điện của nhà máy nhiệt điện đề so với khung giá phát điện Năm cơ sở được tính toán trên cơ sở các thành phần chi phí tương ứng với thành phần chi phí tính toán khung giá phát điện.

Trường hợp Năm cơ sở của nhà máy nhiệt điện không có khung giá phát điện, giá hợp đồng mua bán điện của nhà máy nhiệt điện được tính toán quy đổi trên cơ sở các thành phần chi phí tương ứng đề so với khung giá phát điện của năm gần nhất của loại hình nhà máy điện đó (quy định mới).

Đối với các dự án đã khởi công nhưng chưa ký kết hợp đồng mua bán điện trước thời điểm thông tư này có hiệu lực (quy định mới): Giá hợp đồng mua bán điện phải nằm trong khung giá phát điện năm đàm phán hợp đồng mua bán điện, trong đó giá hợp đồng mua bán điện của nhà máy nhiệt điện đề so với khung giá phát điện được tính toán quy đổi trên cơ sở các thành phần chi phí tương ứng với thành phần chi phí tính toán khung giá phát điện.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 28/12/2022.

**\* Ngày 01/11, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ký Thông tư số 08/2022/TT-BTP ban hành Quy tắc đạo đức nghề nghiệp Thừa phát lại.**

Theo Thông tư, Thừa phát lại là người có đủ tiêu chuẩn được Nhà nước bổ nhiệm để thực hiện tổng đạt giấy tờ, hồ sơ, tài liệu; lập vi bằng; xác minh điều kiện thi hành án dân sự; tổ chức thi hành các bản án, quyết định của Tòa án theo quy định của pháp luật, qua đó bảo vệ quyền, lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

Về Quy tắc đạo đức nghề nghiệp Thừa phát lại, Thông tư quy định những quy tắc chung như sau: Bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức trong xã hội. Thừa phát lại có nghĩa vụ trung thành, phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân; bằng hoạt động nghề nghiệp của mình góp phần bảo đảm tính nghiêm minh, công bằng của pháp luật; bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

Bảo đảm thượng tôn pháp luật, độc lập, khách quan, tôn trọng sự thật. Thừa phát lại phải thượng tôn Hiến pháp, pháp luật, tự giác tuân thủ quy định của Quy tắc này trong hành nghề.

Thừa phát lại phải thực hiện công việc được giao chính xác, đầy đủ, trách nhiệm và có thái độ độc lập, khách quan, trung thực, tôn trọng sự thật.

Tôn trọng, bảo vệ uy tín, thanh danh nghề nghiệp. Thừa phát lại có trách nhiệm tôn trọng, giữ gìn uy tín nghề nghiệp. Thừa phát lại phải ứng xử văn minh, lịch sự trong hành nghề; lành mạnh trong lối sống để nhận được sự tôn trọng, tin cậy và vinh danh của đồng nghiệp, người yêu cầu và xã hội về bản thân và nghề nghiệp của mình. Thừa phát lại phải mặc trang phục theo quy định, đeo thẻ Thừa phát lại khi hành nghề.

Về rèn luyện, tu dưỡng bản thân, thừa phát lại phải không ngừng rèn luyện, tu dưỡng đạo đức; tích cực tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng; chủ động học hỏi để trau dồi trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng hành nghề, góp phần nâng cao chất lượng công việc, phục vụ người yêu cầu. Thừa phát lại phải tận tâm với công việc; sẵn sàng tiếp nhận và giải quyết kịp thời, đầy đủ các yêu cầu hợp pháp của cá nhân, tổ chức, bảo đảm đúng pháp luật, phù hợp với đạo đức xã hội.

Về bảo mật thông tin, bảo quản hồ sơ công việc, thừa phát lại có trách nhiệm giữ bí mật, hướng dẫn thư ký nghiệp vụ, nhân viên của Văn phòng mình giữ bí mật các thông tin trong hồ sơ công việc và tất cả thông tin biết được về nội dung công việc trong và sau khi giải quyết yêu cầu. Trường hợp cung cấp thông tin về việc thực hiện công việc cho người khác phải được sự đồng ý bằng văn bản của người yêu cầu, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Thừa phát lại có trách nhiệm bảo quản cẩn thận hồ sơ công việc trong quá trình giải quyết các yêu cầu, bàn giao đầy đủ hồ sơ công việc để lưu trữ theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, thông tư còn quy định các chuẩn mực đạo đức, hành vi ứng xử trong quan hệ của thừa phát lại với người yêu cầu; với đồng nghiệp, văn phòng thừa phát lại, tổ chức xã hội – nghề nghiệp; với cơ quan thi hành án dân sự, viện kiểm sát nhân dân, tòa án nhân dân và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22/12/2022.

**\* Ngày 03/11, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ký ban hành Quyết định số 1887/QĐ-NHNN phê duyệt “Kế hoạch của ngành Ngân hàng triển khai Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 theo Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ giai đoạn 2022 - 2025”.**

Theo đó, Kế hoạch nhằm tổ chức triển khai đồng bộ, có hiệu quả các nhiệm vụ của ngành Ngân hàng bao gồm 8 nhiệm vụ cụ thể sau:

Một là, phát triển thanh toán số theo hướng phổ cập tài chính toàn diện, thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt. Trong đó, tổ chức triển khai Kế hoạch hành động của ngành Ngân hàng thực hiện Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định của Chính phủ về cơ chế thử nghiệm có kiểm soát hoạt động công nghệ tài chính trong lĩnh vực ngân hàng; rà soát, sửa đổi quy định, chính sách về tài chính, phí, lệ phí theo hướng loại bỏ các rào cản thanh toán không sử dụng tiền mặt, từ đó, khuyến khích người dân thực hiện các giao dịch không sử dụng tiền mặt. Phát



triển các hệ thống thanh toán. Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách các vấn đề liên quan đến tiên kỹ thuật số quốc gia...

Hai là, hoàn thiện thể chế, rà soát xây dựng, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách, pháp luật trong ngành Ngân hàng phù hợp với yêu cầu của phát triển kinh tế số, xã hội số; chú trọng xây dựng các chính sách để nâng tỷ lệ hoạt động trực tuyến chiếm tối thiểu 50% các hoạt động của ngành Ngân hàng; triển khai các nhiệm vụ thuộc nhóm nhiệm vụ “Xây dựng và hoàn thiện khuôn khổ pháp lý tạo thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số trong ngành Ngân hàng”.

Ba là, phát triển, sử dụng nền tảng số, xây dựng, tổ chức triển khai kế hoạch của ngành Ngân hàng thúc đẩy sử dụng các nền tảng số quốc gia; xác định các nền tảng số của ngành Ngân hàng và xây dựng kế hoạch cụ thể để phát triển và thúc đẩy sử dụng các nền tảng số của ngành Ngân hàng.

Bốn là, phát triển dữ liệu số, tiếp tục hoàn thiện nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nhằm lưu trữ tập trung, tổng hợp, phân tích, xử lý dữ liệu về phát triển kinh tế - xã hội.

Năm là, đảm bảo an toàn thông tin và an ninh mạng. Đảm bảo yêu cầu an toàn thông tin mạng mặc định ngay từ khâu thiết kế, xây dựng khi phát triển các hạ tầng số, nền tảng số; phát triển nền tảng và tổ chức triển khai dịch vụ an toàn thông tin mạng theo mô hình bảo vệ 4 lớp.

Sáu là, phát triển kỹ năng số, công dân số, văn hóa số. Tổ chức triển khai Kế hoạch của ngành Ngân hàng triển khai Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” ban hành tại Quyết định số 1033/QĐ-NHNN.

Bảy là, phát triển doanh nghiệp số. Xây dựng và ban hành Chương trình xác định Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số của ngành Ngân hàng.

Tám là, một số nhiệm vụ, giải pháp khác như: Hợp tác với doanh nghiệp nền tảng số trong việc nghiên cứu, phát triển các nền tảng số xuất sắc, chất lượng cao; triển khai các chương trình truyền thông, giáo dục tài chính nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng cho người dân trong sử dụng các sản phẩm, dịch vụ tài chính - ngân hàng trên nền tảng số; hợp tác quốc tế về phát triển kinh tế số, xã hội số...

*Anh Cao - Công thông tin điện tử Bộ Nội vụ*

## NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

### \* Thủ tướng Chính phủ quyết định:

Cho thôi giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư để nghỉ hưu trước tuổi đối với ông Võ Thành Thống, kể từ ngày 01/11/2022.

Ông Lê Quốc Doanh, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, nghỉ hưu theo chế độ quy định, kể từ ngày 01/11/2022.

### Kiện toàn thành viên Ủy ban Quốc gia về trẻ em:

Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 1369/QĐ-TTg ngày 09/11/2022 kiện toàn thành viên Ủy ban Quốc gia về trẻ em.

Theo Quyết định, bà Đào Hồng Lan, Bộ trưởng Bộ Y tế làm Phó Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về trẻ em.

Ủy viên Ủy ban Quốc gia về trẻ em, bao gồm: Ông Y Vinh Tor, Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc; bà Nguyễn Phạm Duy Trang, Bí thư Trung ương Đoàn và bà Tôn Ngọc Hạnh, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.

### Kiện toàn Ban Chỉ đạo Quốc gia Dân số và Phát triển:

Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 1366/QĐ-TTg ngày 09/11/2022 kiện toàn thành viên Ban Chỉ đạo Quốc gia Dân số và Phát triển.

Theo đó, bà Đào Hồng Lan, Bộ trưởng Bộ Y tế làm Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo.

Bà Nguyễn Thị Liên Hương, Thứ trưởng Bộ Y tế làm Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo.

3 thành viên Ban Chỉ đạo gồm: Thiếu tướng Lê Văn Tuyền, Thứ trưởng Bộ Công an; ông Trần Văn Tùng, Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ; bà Tôn Ngọc Hạnh, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.

### \* Bộ Công an:

Đại tá Vũ Hải Nam, Giám đốc Bệnh viện 30-4 được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Kế hoạch và Tài chính, Bộ Công an.

### \* Thành phố Hồ Chí Minh:

Ông Nguyễn Minh Đức, Trưởng phòng Phòng Kinh tế Đảng, Văn phòng Thành ủy được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Thành ủy.

Nhà báo Nguyễn Khắc Văn, Tổng Thư ký Tòa soạn Báo Sài Gòn Giải Phóng được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng Biên tập Báo Sài Gòn Giải Phóng.

Bà Bùi Thị Hồng Sương, Trưởng phòng Phòng Kế toán - Tài vụ Báo Sài Gòn Giải Phóng được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng Biên tập Báo Sài Gòn Giải Phóng.

**\* Thành phố Đà Nẵng:**

Ông Vũ Quang Hùng, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Bí thư Quận ủy Hải Châu được phân công, điều động đến nhận công tác tại Đảng ủy Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng; chỉ định giữ chức vụ Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy và Bí thư Đảng ủy Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng nhiệm kỳ 2020 - 2025; giới thiệu để Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng.

Ông Trần Thắng Lợi, Thành ủy viên, Bí thư Quận ủy Sơn Trà đến nhận công tác tại Quận ủy Hải Châu, được phân công, điều động và chỉ định giữ chức vụ Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Ủy viên Ban Thường vụ Quận ủy và Bí thư Quận ủy Hải Châu nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Ông Phạm Trường Sơn, Bí thư Đảng ủy, Trưởng ban Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng được phân công, điều động đến nhận công tác tại Quận ủy Sơn Trà, chỉ định giữ chức vụ Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Ủy viên Ban Thường vụ Quận ủy và Bí thư Quận ủy Sơn Trà nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Ông Tô Văn Hùng, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường đến nhận công tác tại Huyện ủy Hòa Vang được phân công, luân chuyển và chỉ định giữ chức vụ Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy và Bí thư Huyện ủy Hòa Vang nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Ông Phạm Nam Sơn, Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Hòa Vang được phân công, điều động đến nhận công tác tại Ủy ban nhân dân thành phố; giới thiệu để Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

**\* Tỉnh Hải Dương:**

Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hải Dương có quyết định kiện toàn Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh Hải Dương.

Theo quyết định, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Hải Dương Trần Đức Thắng là Trưởng ban Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của tỉnh.

Các Phó Trưởng ban, gồm: Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Trưởng đoàn Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Lê Văn Hiệu; Trưởng ban Ban Nội chính Tỉnh ủy, Phó Trưởng ban Ban Thường trực Vũ Tiến Phụng; Trưởng ban Ban Tổ chức Tỉnh ủy Nguyễn Hồng Sơn; Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Vũ Hồng Hiền; Giám đốc Công an tỉnh Bùi Quang Bình.

Các ủy viên còn lại là lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và nhiều ban, ngành của tỉnh.

**\* Tỉnh Lâm Đồng:**

Ông Nguyễn Văn Triệu, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Thành ủy Bảo Lộc thôi tham gia công tác từ ngày 07/11/2022 để làm thủ tục nghỉ hưu theo quy định.

Ông Tôn Thiện Đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng được điều động đến Thành ủy Bảo Lộc và chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, giữ chức vụ Bí thư Thành ủy Bảo Lộc nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Phê chuẩn kết quả bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Bảo Lộc khóa VI, nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Nguyễn Văn Phương, Trưởng ban Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Bí thư Thành ủy Bảo Lộc.

Thông nhất để ông Trần Duy Hùng thôi tham gia công tác kể từ ngày 07/11/2022 để làm thủ tục nghỉ hưu trước tuổi theo quy định.

Thông nhất giao ông Đặng Quang Tú, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy Đà Lạt, điều hành Đảng bộ thành phố Đà Lạt đến khi kiện toàn chức danh Bí thư Thành ủy Đà Lạt nhiệm kỳ 2020 - 2025.

*Nguồn: baochinhphu.vn*